

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thu Trang**  
**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thu Trang  
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thu Trang

Mã SV: 1412402040

Lớp: QT1802K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần  
Vận tải xăng dầu VIPCO

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền

- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO.

- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Suu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO Số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Mai Linh*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường đại học dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO*

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Nguyễn Thu Trang*

**ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh  
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh  
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thu Trang Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO  
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp; Mô tả thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2017). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

**Giảng viên hướng dẫn**

Nguyễn Thị Mai Linh

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	2
1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp ..	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền .....	3
1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:.....	5
1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền: .....	5
1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:.....	5
1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP:.....	7
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	7
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ:.....	7
1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:.....	7
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng: .....	8
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng: .....	8
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	12
1.2.3.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng : .....	12
1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	13
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng. ....	13
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	14
1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển. ....	17
1.2.4.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển: .....	17
1.2.4.2. Chứng từ sử dụng: .....	17
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng: .....	18
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán : .....	18
1.2.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	19
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO</b> .....	25
2.1. Khái quát chung về công ty .....	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.....	25

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.....	26
2.1.3. Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	28
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.....	30
2.1.4.1. Tổ chức Bộ máy kế toán.....	30
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán: .....	36
2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty: .....	36
2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:.....	37
2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.....	37
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO. ....	37
2.2.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty. ....	37
2.2.1.2. Chứng từ kế toán tại công ty.....	39
2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty. ....	39
2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.....	39
2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty. ....	39
2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.....	40
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO. ....	55
2.2.3. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	57
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO.....</b>	<b>71</b>
3.1. Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.....	71
3.1.1. Ưu điểm.....	72
3.1.2. Hạn chế.....	73
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO. ....	74
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	74
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền.....	75
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền .....	76
3.3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO. ....	77
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>89</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>90</b>



## LỜI NÓI ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO***” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương sau:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

## CHƯƠNG 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Đối với mỗi doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn

bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### **1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền**

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay, khi đề cập đến tiền tệ người ta không nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta đã xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng lớn hơn cả các loại séc; sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ... nếu chúng có thể chuyển đổi dễ dàng thành tiền mặt thì cũng có thể xem là tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô của vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của nhà nước.

- Khi quản lý vốn bằng tiền phải được dựa trên nguyên tắc chế độ, thể lệ của ngân hàng ban hành.

- Nhà nước quy định ngân hàng là cơ quan duy nhất để phụ trách và quản lý tiền mặt.

- Mọi khoản thu bằng tiền mặt bất cứ từ nguồn nào đều phải nộp hết vào ngân hàng trừ trường hợp : các xí nghiệp nhỏ, các cửa hàng ăn uống công cộng, các đơn vị ở xa ngân hàng hoặc những đơn vị có doanh thu thấp.

- Các xí nghiệp tổ chức kinh tế và các cơ quan đều phải mở tài khoản tại ngân hàng để được lưu thông tiền tệ một cách dễ dàng hơn, và điều hòa được nguồn vốn trong các đơn vị.

- Mọi khoản thu chi vốn bằng tiền đều phải có chứng từ gốc hợp lệ để chứng minh.

- Nghiêm cấm các đơn vị cho thuê, mượn tài khoản.

- Ghi chép và theo dõi vốn bằng tiền là ngoại tệ, vàng bạc, đá quý để quản lý chi tiết từng loại.

- Kế toán phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tài khoản, thường xuyên kiểm tra và đảm bảo độ chính xác giữa số liệu trên sổ sách và thực tế.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng sử dụng.

Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành :

- Tiền Việt Nam đồng: Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ : đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu giữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

Theo trách nhiệm quản lý tiền vốn có:

Tiền mặt tại quỹ (TK111) : gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, hiện đang được gửi tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng (TK112) : là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Tiền đang chuyển (TK113) : là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

### **1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:**

#### ***1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:***

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

#### ***1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:***

- **Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi

ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

- **Nguyên tắc cập nhật:** kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:** theo Thông tư số 200/2014/TT –BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam ( VND ), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào: tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán. Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế cần dựa vào các nguyên tắc như:

+Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

+Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

✓Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

✓Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

✓Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

✓Đòi với các giao dịch mua sắm tài sản, hoặc các khoản cho phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

## **1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP:**

### **1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

(1). Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

(2). Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

(3). Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

(4). Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

(5). Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

### **1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ:**

#### ***1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:***

- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế

độ chứng từ kế toán.

- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý; tính ra số tiền tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi riêng trên một sổ hoặc trên một phần sổ.

- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ. Hàng ngày, thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

#### ***1.2.2.2. Chứng từ sử dụng:***

***Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ:***

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ ( dùng cho VND)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí, đá quý)

#### ***1.2.2.3. Tài khoản sử dụng:***

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là tài khoản 111 “Tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

**Bên nợ:**

- +Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, tiền tệ nhập quỹ;
- +Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;



- +Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- +Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

**Bên có:**

- +Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- +Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- +Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- +Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

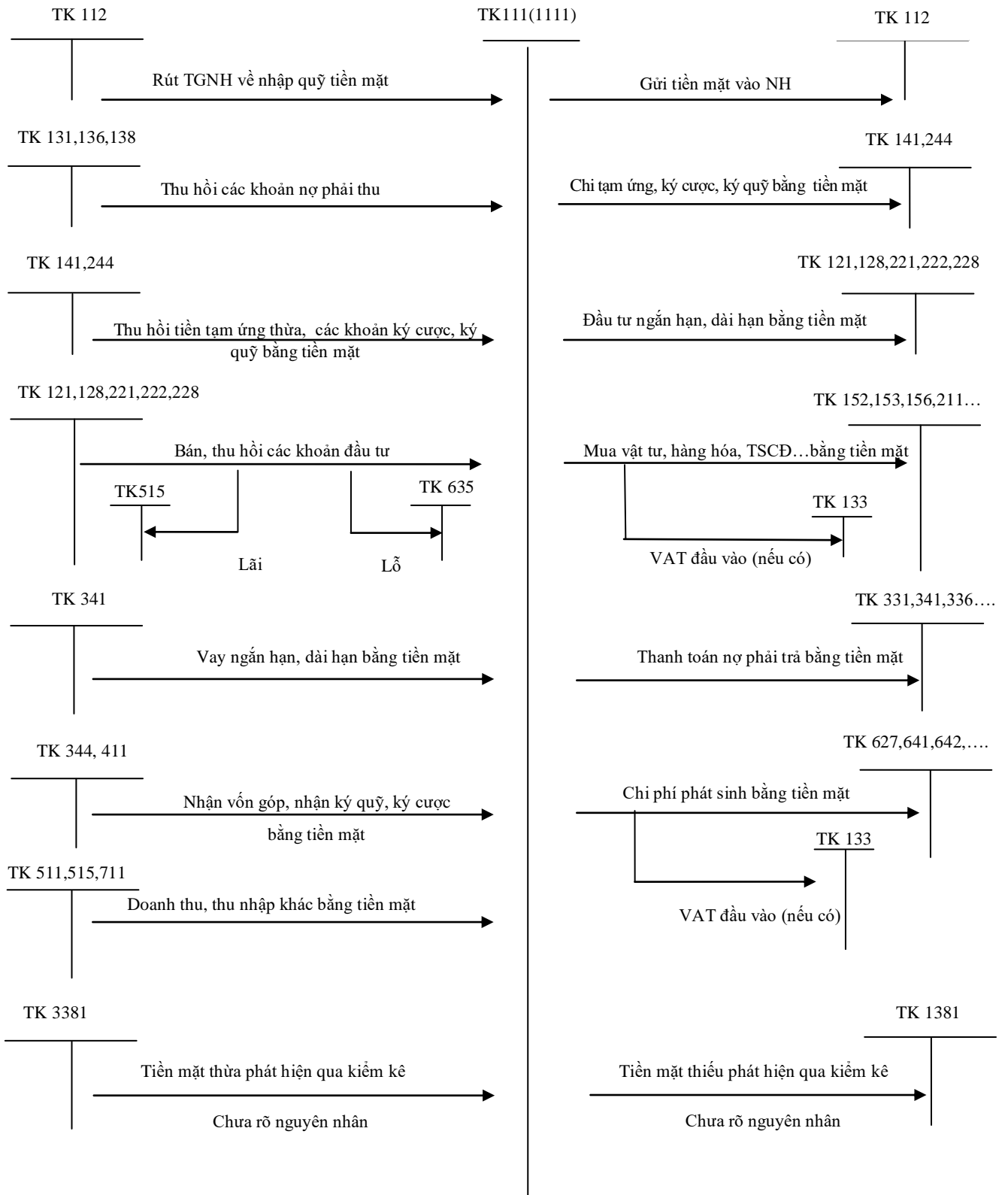
**Số dư bên Nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

**Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:**

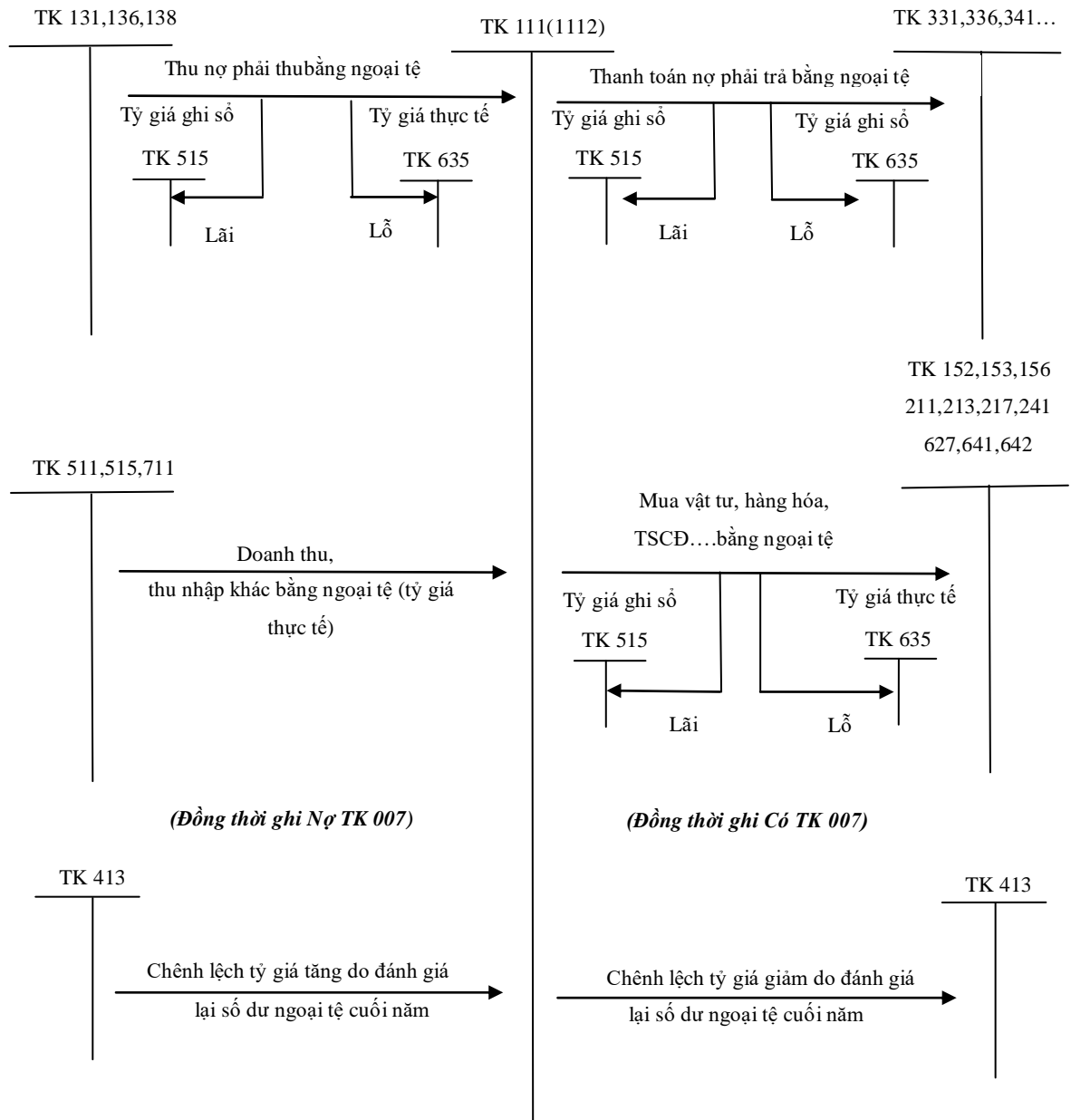
- Tài khoản 111.1* – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 111.2* – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 111.3* – Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

**1.2.2.4. Phương pháp hạch toán :**

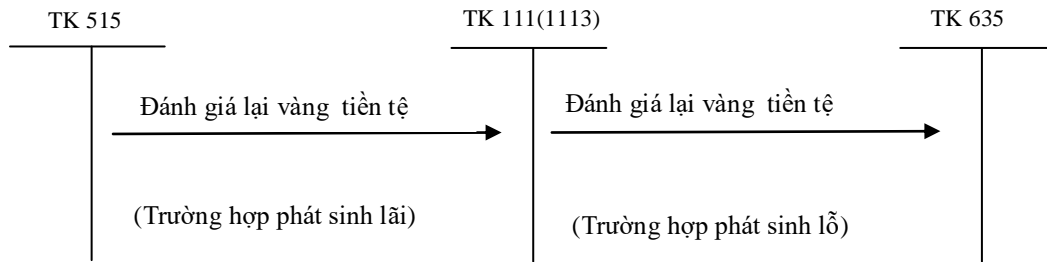
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt được thể hiện qua 3 sơ đồ sau ( Sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3):



Sơ đồ 1.1 : Kế toán tiền mặt (VNĐ)



Sơ đồ 1.2 : Kế toán tiền mặt (Ngoại tệ)



### Sơ đồ 1.3 : Kế toán đánh giá lại vàng, tiền tệ (TK 1113)

#### 1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

##### 1.2.3.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng :

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo có, báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Một doanh nghiệp có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

**1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.**

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

**1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.**

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “**Tiền gửi ngân hàng**”:

**Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

**Bên Có:**

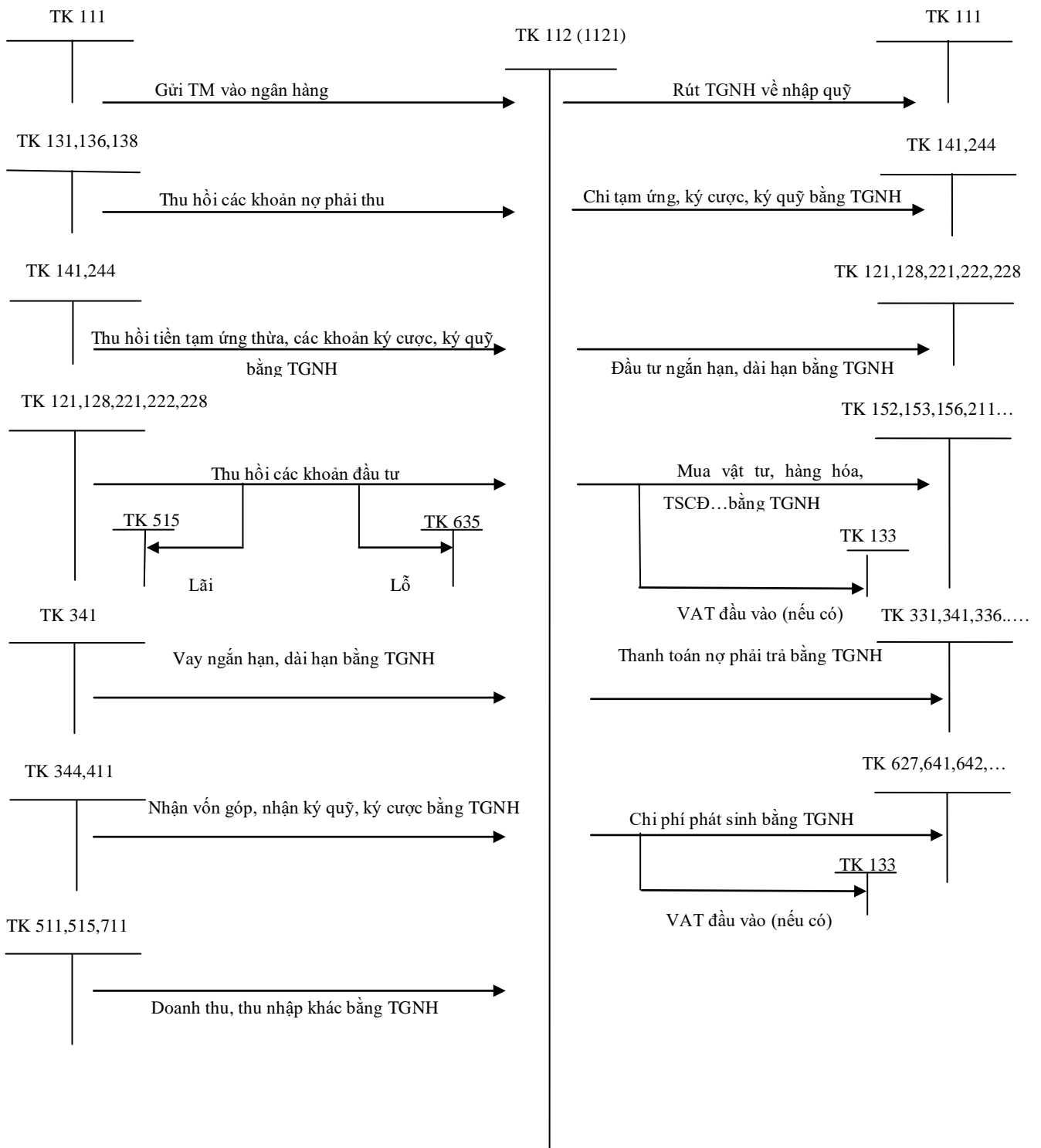
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

**Số dư bên Nợ:**

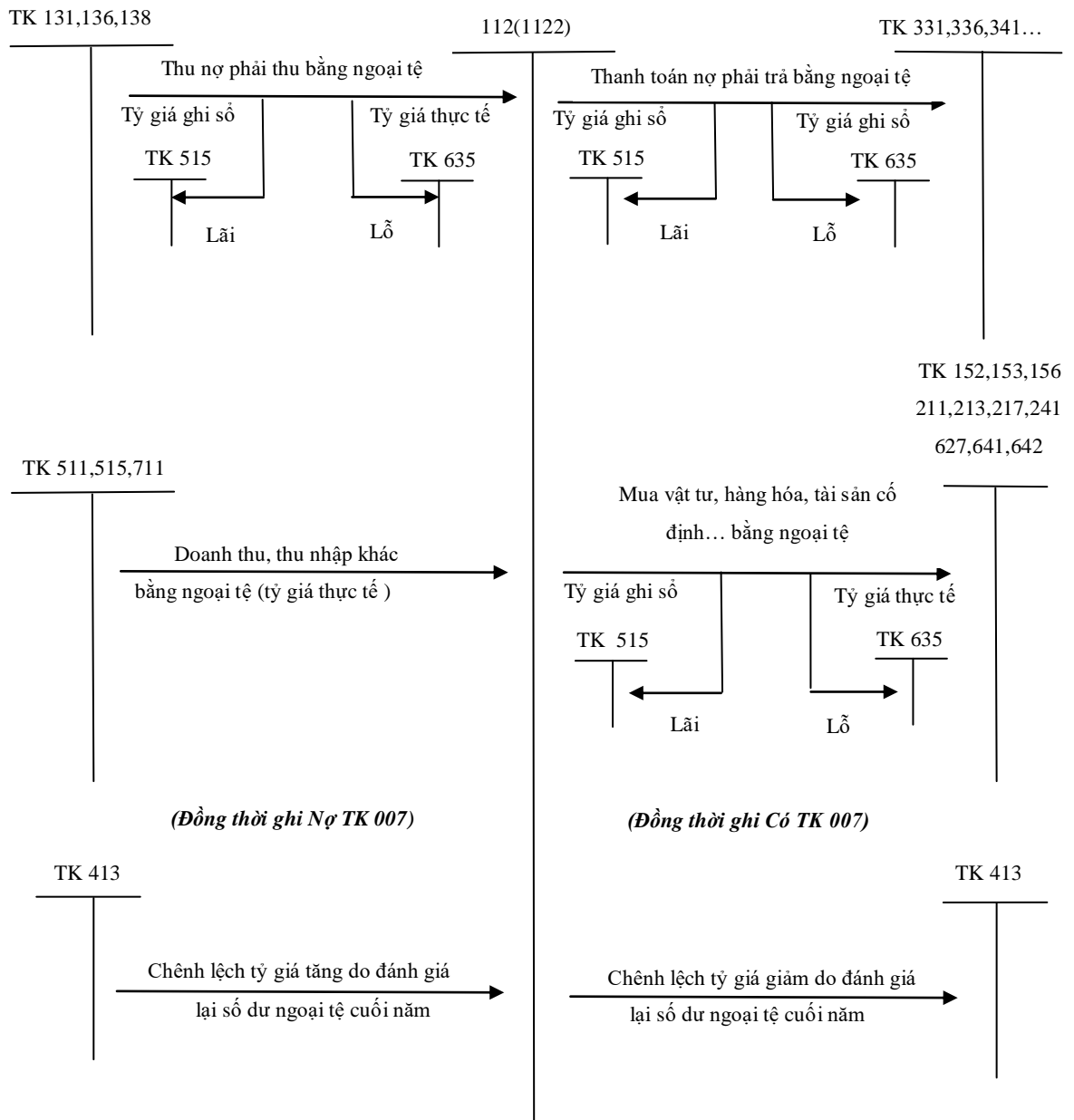
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

***1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.***

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng được thể hiện qua 3 sơ đồ sau ( Sơ đồ 1.4, 1.5, 1.6):

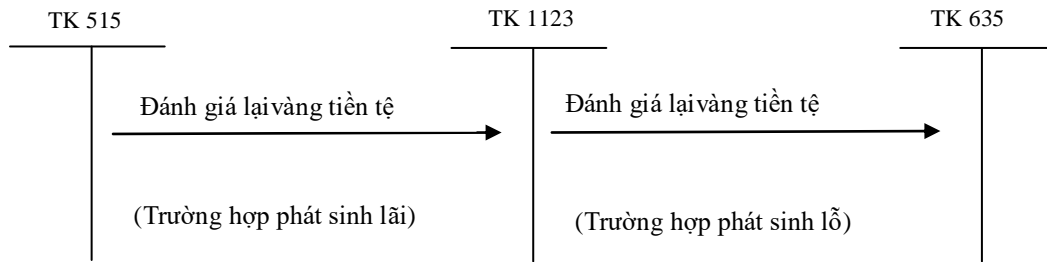


Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (VNĐ)



**Sơ đồ 1.5 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)**  
*(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)*





**Sơ đồ 1.6 : Kế toán đánh giá lại vàng, tiền tệ (TK 1123)**

#### **1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.**

##### **1.2.4.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển:**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc nhà nước).
- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc báo chi, séc định mức, séc chuyển tiền...

##### **1.2.4.2. Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

**1.2.4.3. Tài khoản sử dụng:**

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”. Nội dung và kết cấu của tài khoản này:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

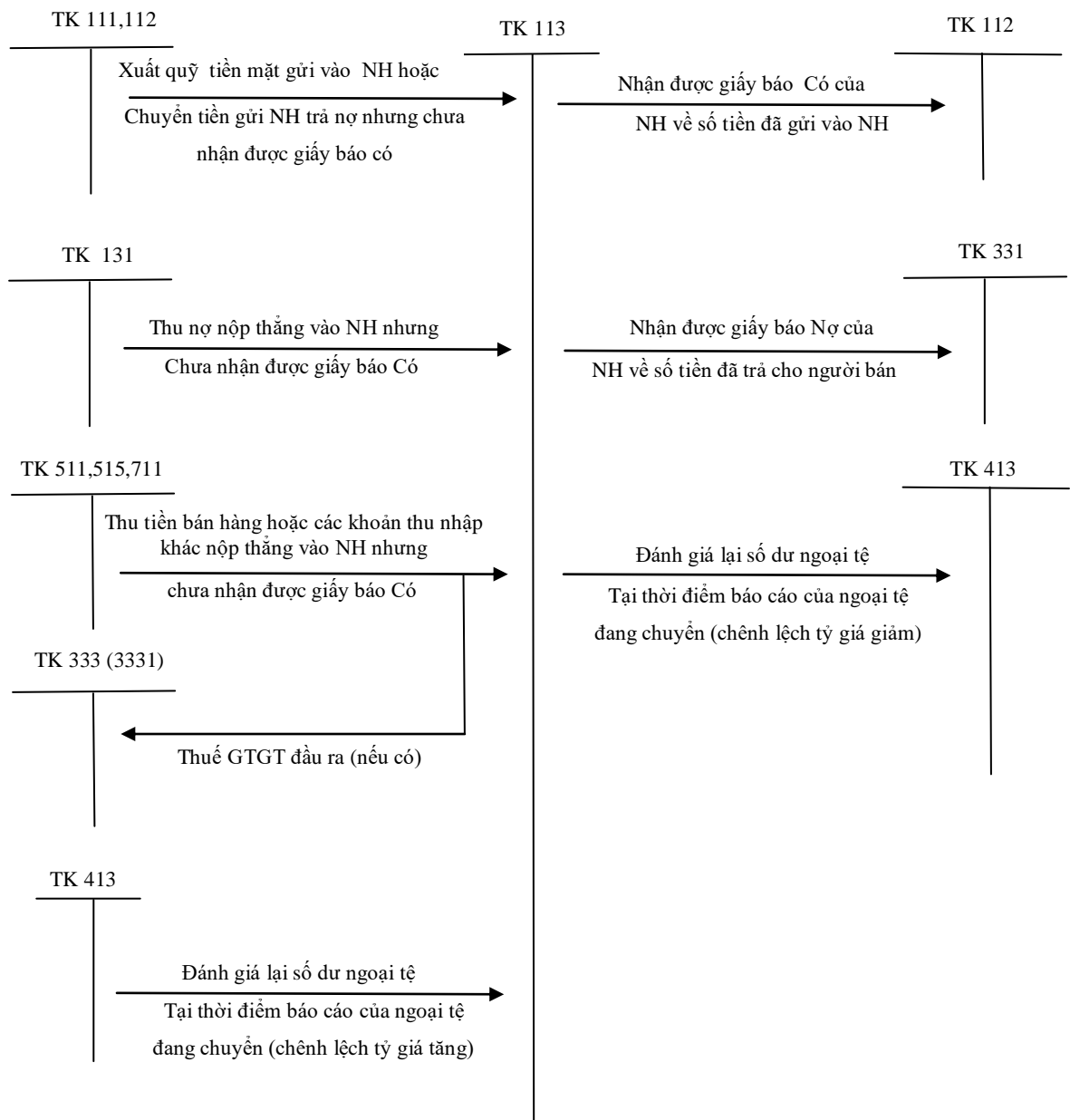
Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- Tài khoản 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

**1.2.4.4. Phương pháp hạch toán :**

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau ( Sơ đồ 1.7).



Sơ đồ 1.7 : Kế toán tiền đang chuyển

### 1.2.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

❖ Hình thức nhật ký sổ cái:

Nhật ký - Sổ cái là hình thức kế toán trực tiếp, đơn giản bởi đặc trưng về số lượng sổ, loại sổ, kết cấu sổ cũng như đặc trưng về trình tự hạch toán.

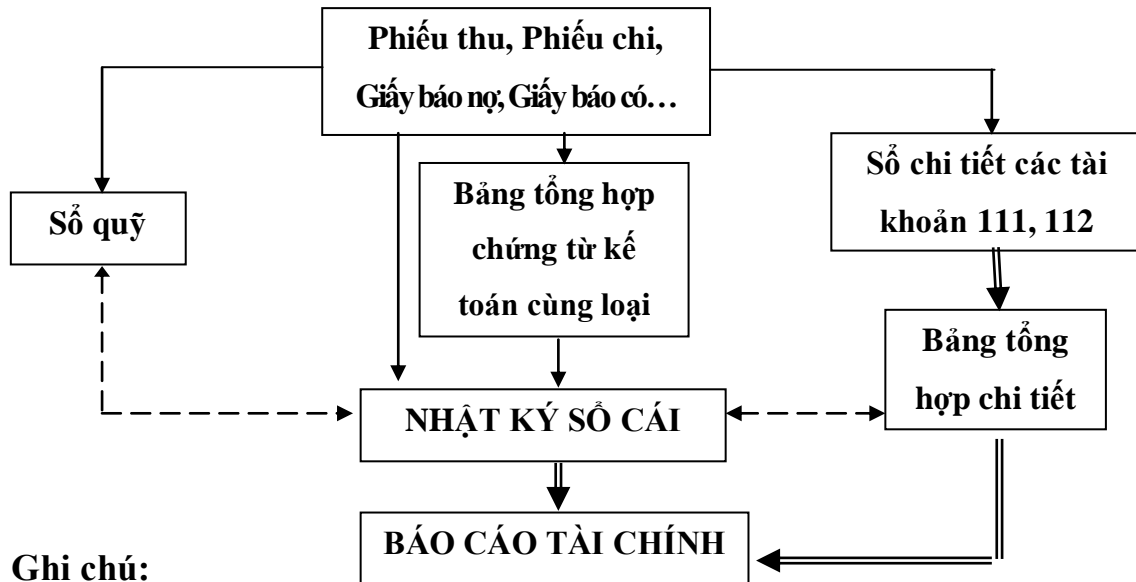
\*Đặc điểm của hình thức Sổ Nhật ký - Sổ cái: Nhật ký - Sổ cái là sổ duy nhất để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vừa theo trình tự thời gian vừa theo hệ thống.

\*Các loại sổ sách áp dụng:

- + Nhật ký - Sổ cái
- + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

\*Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:**



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

❖ Hình thức Chứng từ ghi sổ:

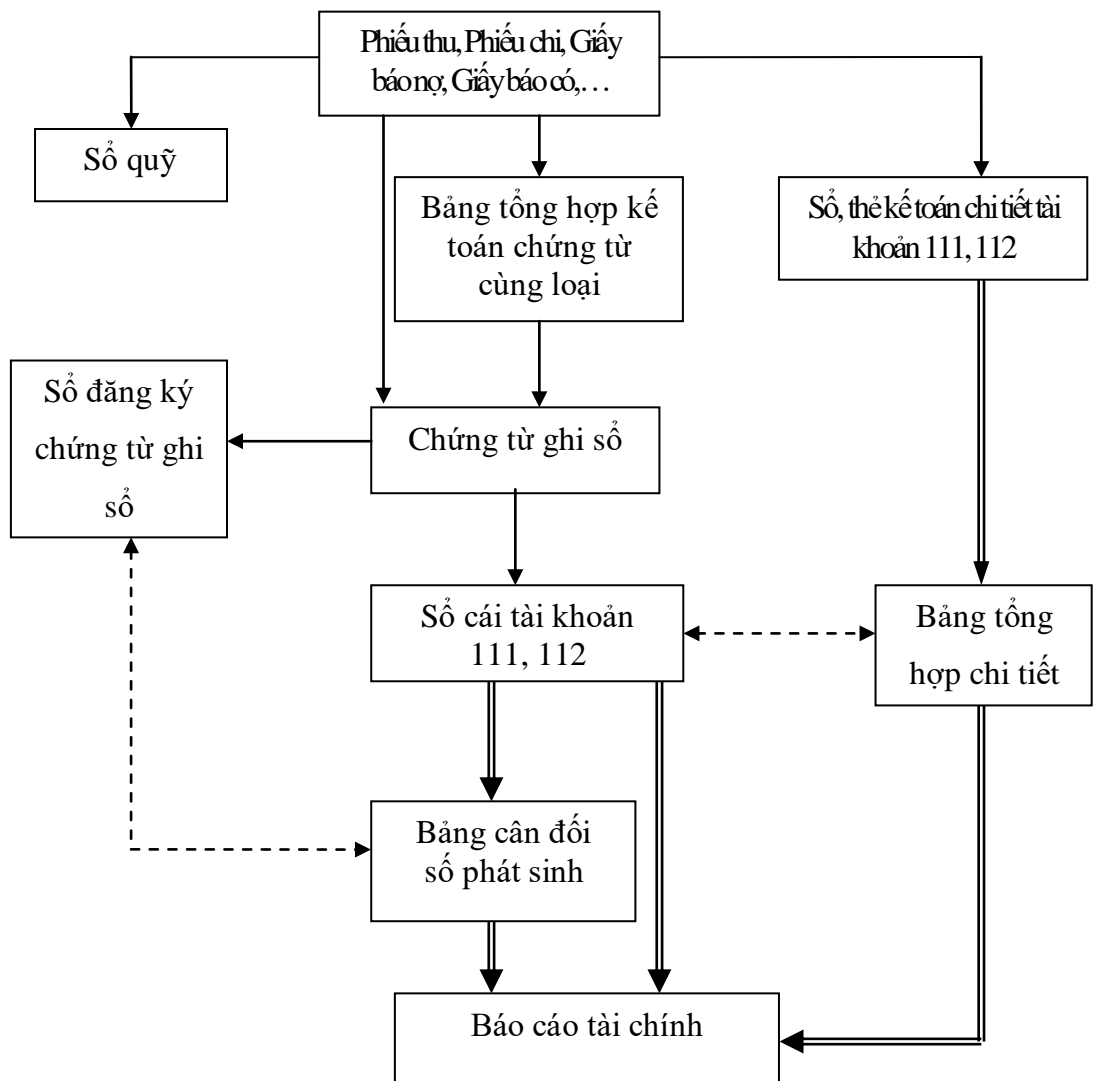
\*Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Chứng từ ghi sổ: Hằng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ sau đó ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

\*Các loại sổ sách áp dụng:

- + Chứng từ ghi sổ
- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

\*Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức chứng từ ghi sổ:**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

❖ **Hình thức nhật ký chứng từ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chứng từ là tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập Báo cáo tài chính.

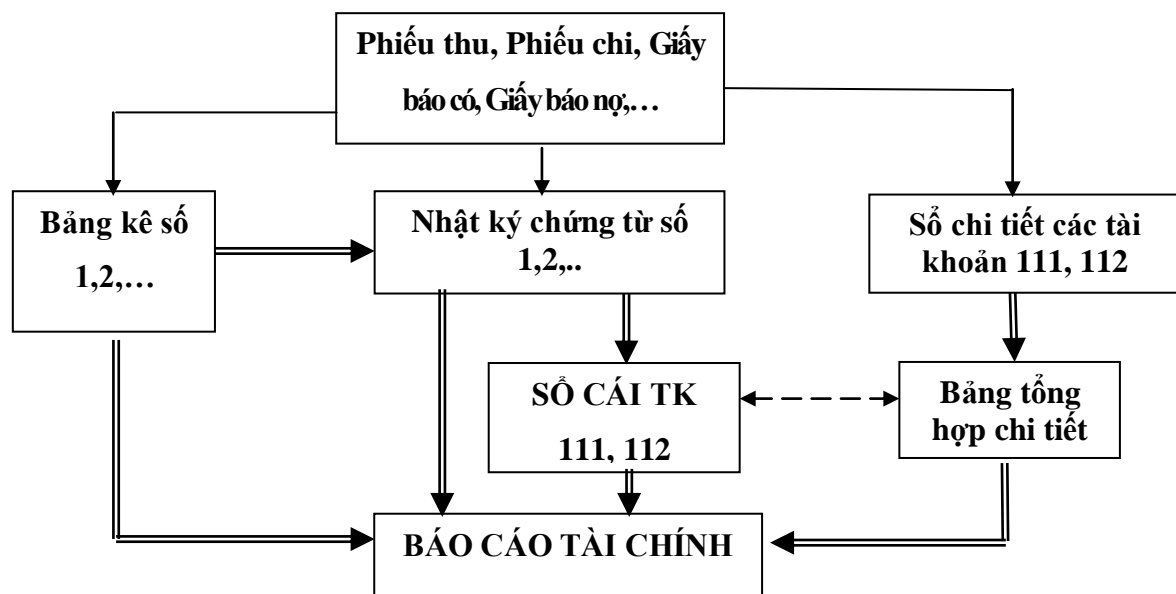
Trình tự ghi sổ của hình thức Nhật ký – Chứng từ: Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký – chứng từ có liên quan. Đối với các Nhật ký – chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký – chứng từ. Cuối tháng căn cứ vào Nhật ký – chứng từ để vào sổ cái các tài khoản.

Các loại sổ sách áp dụng:

- + Nhật ký chứng từ
- + Bảng kê
- + Sổ cái
- + Sổ thẻ kế toán chi tiết

\* Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký – Chứng từ:



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
  - ⇒ Ghi cuối tháng
  - ↔ Đối chiếu

❖ Hình thức nhật ký chung:

Nhật ký chung là hình thức kế toán đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị hạch toán, đặc biệt có nhiều thuận lợi khi ứng dụng máy tính trong xử lý số liệu kế toán trên sổ.

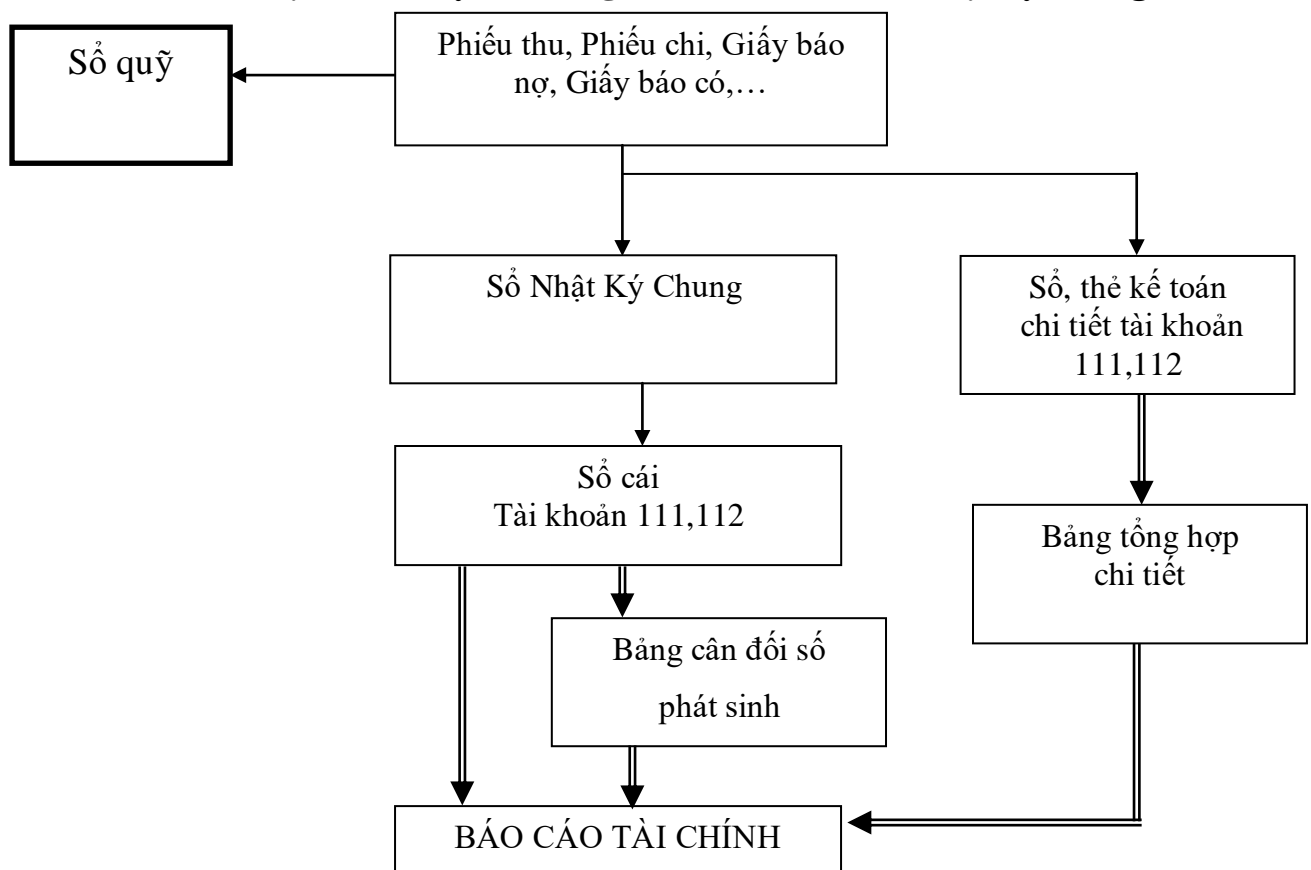
\*Trình tự ghi sổ của hình thức Sổ Nhật ký chung: Hằng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc, kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung hoặc Sổ Nhật ký chuyên dùng sau đó căn cứ vào Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản.

\*Các loại sổ sách áp dụng:

- +Sổ Nhật ký chung
- +Sổ cái các tài khoản
- +Sổ nhật ký đặc biệt
- +Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

❖ Sơ đồ luân chuyển chứng từ:

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung:**



**Ghi chú:**

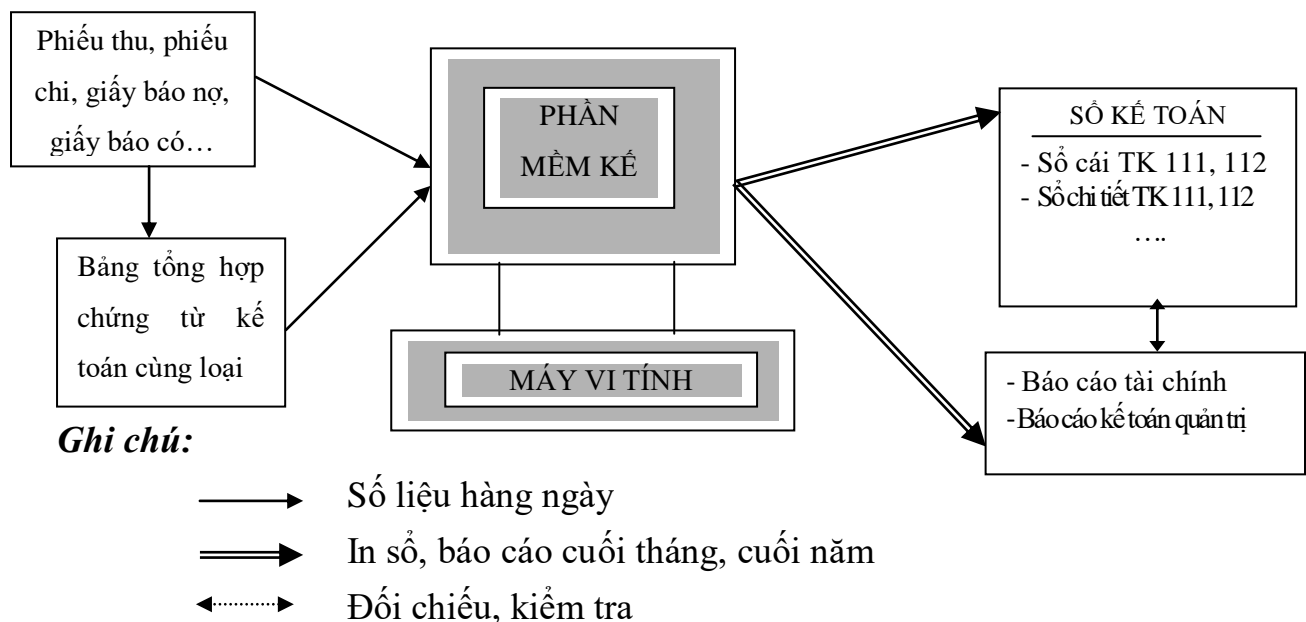
- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

❖ Hình thức kế toán máy:

\*Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của các hình thức kế toán nói trên.

\*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính, thực tế đó là quá trình vi tính hoá các thao tác trên sổ sách chứng từ. Bởi vì các sổ sách chứng từ đã được mô phỏng trên phần mềm máy tính. Sau khi các số liệu đã được nhập vào máy, phần mềm kế toán sẽ tự động kiểm tra, khớp các số liệu và nhập vào các sổ kế toán chi tiết hoặc tổng hợp cần thiết.

**Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Kế toán máy:**





## **CHƯƠNG 2:**

# **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**

### **2.1. Khái quát chung về công ty**

#### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.**

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
- Tên giao dịch : Vietnam Petroleum Transport Joint Stock Company
- Địa chỉ : 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Địa chỉ giao dịch : 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Mã số thuế: 0200113152
- Điện thoại : 0225.383-8680/383-8881
- Fax : 0225.383-8033/383-9944

Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO tiền thân là Công ty Vận tải Xăng dầu Đường thủy I, trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 22/07/1980, Công ty Vận tải Xăng dầu Đường thủy I được thành lập để thực hiện sứ mệnh và nhiệm vụ vận tải xăng dầu trong nước và quốc tế theo kế hoạch của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, Công ty Vận tải Xăng dầu Đường thủy I đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức đặc biệt là thời kỳ xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp (1987-1994) chuyển sang cơ chế thị trường. Năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa xí nghiệp Hồng Hà thành Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (PTS Hải Phòng) với ngành nghề kinh doanh chính là vận tải xăng dầu đường thủy và đóng mới, sửa chữa tàu thủy. Từ năm 2001-2005, Công ty đã mở thêm ngành nghề kinh doanh bất động sản và hình thành dự án Cảng hóa dầu và Container VIPCO. Năm 2005 đã khép lại vai trò lịch sử của Công ty Vận tải Xăng dầu Đường thủy I với những kết quả đáng khích lệ và tự hào.

Ngày 02//12/2005, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO được tổ chức. Ngày 26/12/2005, Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO chính thức được thành lập. Ngày 1/1/2006, Công ty chính thức hoạt động với số vốn điều lệ là 351 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 51%. Ngày 21/12/2006, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ hiện tại là 600 tỷ đồng.

Trong nền kinh tế hội nhập Việt Nam đã gia nhập WTO tổ chức thương mại hàng đầu trên thế giới. Với những tiền đề và thách thức mới đó Việt Nam có rất nhiều cơ hội trong việc tham gia vào thị trường sôi động và đầy tiềm năng đó. Trong đó thị trường xăng dầu là thị trường đầy triển vọng và hứa hẹn.

### **2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**

Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO là một công ty kinh doanh thương mại, thực hiện chức năng nối liền giữa sản xuất và tiêu dùng. Đối tượng kinh doanh của công ty là hàng hoá, đó là những sản phẩm của công ty mua về để bán ra nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng của thị trường.

- *Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của công ty gồm:*

+ Kinh doanh xăng dầu và sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas: VIPCO có đội tàu chuyên làm nhiệm vụ cung ứng xăng dầu trên sông biển tại các tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng. VIPCO có đội ngũ cán bộ quản lý và sỹ quan thuyền viên chuyên nghiệp cao với bề dày kinh nghiệm 18 năm, có quan hệ rộng và rất sớm với các chủ tàu, các nhà môi giới trong và ngoài nước. Lượng hàng bán bình quân năm khoảng 70.000 m<sup>3</sup>, trong đó bán tái xuất cho các tàu biển nước ngoài chiếm 75%. Làm đại lý bán tái xuất dầu cho các tàu biển nước ngoài khoảng 20.000m<sup>3</sup> /năm. Không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng dầu để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

+ Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá, vật tư thiết bị phụ tùng: VIPCO thực

hiện các dịch vụ xuất khẩu, chuyên khẩu các mặt hàng nông sản, cao su, phân bón và một số hàng hoá khác sang thị trường các nước trong khu vực và Châu Âu.

+ Vận tải thủy, Đại lý tàu biển, Đại lý vận tải, Môi giới tàu biển: VIPCO làm đại lý cho các chủ tàu trong và ngoài nước tại các cảng Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An. Đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, mẫn cán, có bề dày kinh nghiệm 15 năm, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng lỏng (xăng dầu, gas, hoá chất). Số lượt tàu VIPCO làm đại lý bình quân năm khoảng 250 lượt chiếc, chất lượng dịch vụ tốt, được các chủ tàu trong và ngoài nước tính nhiệm.

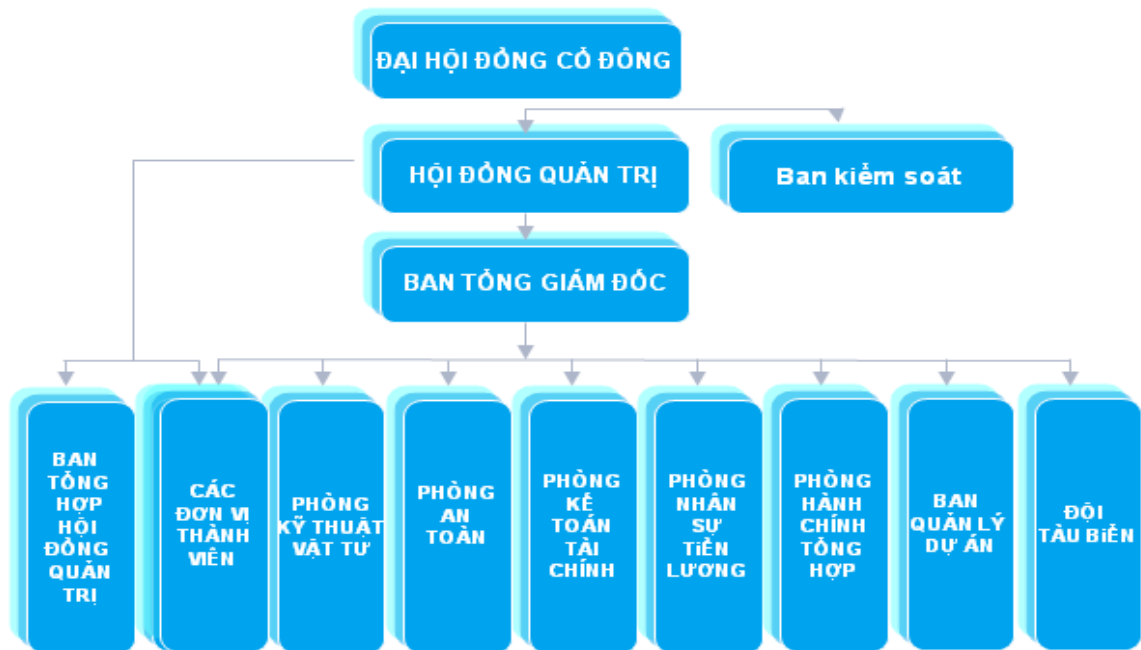
+ Vệ sinh tàu biển, cung ứng tàu biển, khai thuế hải quan, cung ứng thuyền viên: VIPCO luôn đi đầu trong việc triển khai các quy định của tổ chức hàng hải quốc tế về thuyền viên và hi vọng sẽ trở thành một địa chỉ cung ứng thuyền viên tin cậy của các chủ tàu trong và ngoài nước, đặc biệt là thuyền viên tàu dầu, gas, hoá chất. VIPCO mong muốn mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trong lĩnh vực này.

- *Danh mục các đối tác trao đổi hàng hoá:*

- + Công ty Vinaship.
- + Công ty Falcon
- + Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng.
- + Công ty TNHH Nam Trang.
- + Công ty xăng dầu Đình Vũ....

### 2.1.3. Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

#### a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty :



#### b. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban:

**Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

**Hội đồng quản trị :** là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty.

**Ban tổng giám đốc:** điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

**Ban kiểm soát:** kiểm soát toàn bộ hệ thống tài chính và việc thực hiện quy chế của công ty, kiểm tra bất thường và can thiệp vào hoạt động công ty khi cần.

**Ban tổng hợp HĐQT:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **Phòng hành chính tổng hợp:**

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao

động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

- + Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

- + Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

### **Phòng kinh doanh:**

- + Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh

- + Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm

- + Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao

- + Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh

- + Xây dựng chiến lược phát triển về thương hiệu

### **Phòng kế toán tài chính:**

- + Giúp giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.

- + Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- + Quản lý, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty

- + Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của công ty.

- + Cân đối kế hoạch tài chính của công ty, điều hòa các loại vốn trong công ty, quan hệ với ngân hàng và tài chính, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.

- + Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.

- + Đề xuất kiến nghị với Giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào việc kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà

nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Giám đốc.

+ Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.

+ Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao.

+ Đề nghị lãnh đạo Công ty : Khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý

#### **Phòng Kỹ thuật vật tư:**

+ Theo dõi quá trình cung cấp vật tư, thiết bị máy móc cho toàn bộ quá trình hoạt động của công ty.

+ Quản lý và xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và tổ chức thực hiện bảo dưỡng thiết bị để đảm bảo hoạt động được liên tục.

#### **Phòng Khai thác và thuê tàu:**

Theo dõi quá trình vận chuyển khai thác đội tàu và cung ứng dịch vụ.

#### **Phòng An toàn:**

Quản lý và xây dựng hệ thống an toàn chung đảm bảo quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật.

#### **Ban quản lý dự án:**

Thực hiện theo dõi các dự án của Công ty.

#### **Đội tàu biển:**

Theo dõi quá trình vận chuyển khai thác đội tàu và cung ứng dịch vụ.

### **2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**

#### **2.1.4.1. Tổ chức Bộ máy kế toán**

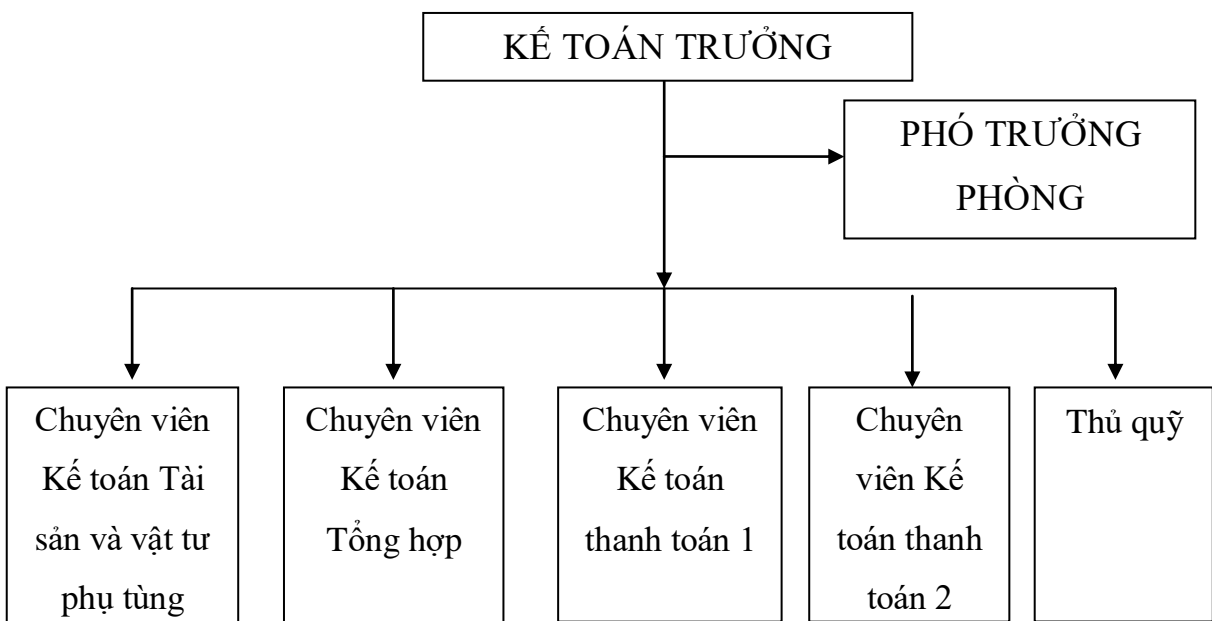
+ Xuất phát từ đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý, trình độ của cán bộ kế toán cùng với quy mô rất lớn mà bộ máy kế toán công ty được tổ chức theo hình thức nửa tập trung nửa phân tán. Công ty TNHH VIPCO Hải Phòng, Công ty TNHH Bất động sản VIPCO, Công ty TNHH Thuyền viên VIPCO, Công ty TNHH VIPCO

Hạ Long hạch toán độc lập. Chi nhánh VIPCO Móng Cái hạch toán chung với văn phòng Công ty.

+ Theo hình thức này tại công ty lập một phòng kế toán để tập hợp các nhật ký chung từ các Công ty con gửi lên định kỳ cuối tháng và thực hiện việc tính toán qua các số liệu từ nhật ký chung của các xí nghiệp vào sổ Cái các tài khoản. Từ đó tổng hợp để lập các báo cáo cuối kỳ. Tại công ty cũng tiến hành việc kinh doanh do vậy kế toán công ty ngoài ra còn phải tổ chức các chứng từ và sổ sách kế toán phản ánh hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Công ty chọn và áp dụng phương pháp này vì Công ty là một doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động trên địa bàn phân tán là những điều kiện bất lợi cho việc kiểm tra chỉ đạo nghiệp vụ, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo toàn công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Bộ máy cơ cấu tổ chức của phòng kế toán sẽ được định biên phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công ty trong từng thời điểm. Nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi chức danh trong phòng được cụ thể hoá bằng bản mô tả công việc. Ngoài các nhiệm vụ và trách nhiệm đã được phân công, khi có công việc nhiệm vụ mới hoặc cần sự hỗ trợ giữa các bộ phận trong phòng, tùy từng điều kiện cụ thể và năng lực của từng chuyên viên, nhân viên sẽ được phân công phù hợp.



**❖ Kế toán trưởng:**

+ Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình về tài chính, tài sản, hạch toán kế toán phù hợp với thực tế của Công ty. Tham gia xây dựng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư cơ sở vật chất, vật tư phụ tùng, sửa chữa, tiền lương và than toán.

+ Tham gia xây dựng các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và quyết toán dự án.

+ Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các đơn vị trong việc thực hiện các quy chế, quy định và quy trình.

+ Trực tiếp chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính tổng hợp: tổ chức công tác kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ và theo yêu cầu của lãnh đạo, phân tích số liệu và tham mưu cho lãnh đạo các giải pháp phục vụ quản trị điều hành, đầu tư tài chính, giám sát việc thực hiện và thanh lý hợp đồng kinh tế, đấu thầu và chọn thầu, duyệt các chứng từ thanh quyết toán, các lệnh thu chi theo quy định tổ chức lưu trữ số liệu, sổ sách chứng từ theo đúng quy định.

+ Bố trí cán bộ nhân viên trong phòng vào các phần hành nghiệp vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của từng người và yêu cầu của công việc nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

+ Định kỳ đánh giá kết quả công tác của cán bộ nhân viên trong phòng, đề xuất việc nâng lương, xếp lương cho cán bộ nhân viên trong phòng.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của ban Tổng giám đốc.

**❖ Phó trưởng phòng kế toán**

+ Chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo công tác hạch toán kế toán.

+ Tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình

+ Tham gia xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình thuộc lĩnh vực tài chính kế toán.



+ Tham gia trong các ban dự án đầu tư, thực hiện kiểm tra các dự toán, quyết toán các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản liên quan, ký các chứng từ, lệnh thu, chi theo ủy quyền.

+ Theo dõi và giải quyết về công nợ, các khoản mua sắm thiết bị dụng cụ quản lý văn phòng.

+ Hướng dẫn kiểm tra nghiệp vụ các kế toán viên. Tham gia công tác kiểm tra nội bộ.

+ Tham mưu kế toán trưởng trong việc đánh giá thành tích công tác của cán bộ nhân viên trong phòng.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của kế toán trưởng.

#### **❖ Chuyên viên kế toán tổng hợp**

+ Tham gia xây dựng kế hoạch và công tác triển khai kế hoạch.

+ Thực hiện công tác kế toán tổng hợp, lập, tổng hợp và hợp nhất hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị theo quy định. Công tác đối chiếu thanh quyết toán với Tổng công ty, người giao đại lý và các đơn vị nội bộ.

+ Giúp kế toán trưởng trong việc phân tích báo cáo tài chính và thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán.

+ Báo cáo giá thành vận tải, tổng hợp báo cáo trong hoạt động kinh doanh xăng dầu toàn công ty.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Phó trưởng phòng và kế toán trưởng.

#### **❖ Chuyên viên kế toán tài sản và vật tư phụ tùng**

+ Theo dõi, thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến kế toán TSCĐ, nguồn vốn và các quỹ. Giúp kế toán trưởng và phó trưởng phòng trong việc rà soát các dự án, quyết toán về đầu tư và sửa chữa tài sản.

+ Theo dõi thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới kế toán vật tư, phụ tùng, công cụ và nhiên liệu.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ chứng từ kế toán liên quan đến lĩnh vực đảm nhiệm.

+ Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến kế toán phải trả người bán, kế toán chênh lệch tỷ giá. Quản lý thu và quyết toán quỹ đoàn phí công đoàn.

+ Lập các báo cáo liên quan đến kế toán tài sản, kiểm kê, vật tư, phụ tùng, công cụ và nhiên liệu.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của kế toán trưởng và Phó trưởng phòng.

❖ ***Hai chuyên viên kế toán thanh toán.***

***Chuyên viên 1 đảm nhiệm:***

+ Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng đối với người cung cấp tại các ngân hàng. Cập nhật chứng từ, lập sổ chi tiết hàng ngày liên quan đến việc thanh toán qua ngân hàng.

+ Theo dõi doanh thu cước vận tải, thuê tàu, các khoản phụ phí theo hợp đồng thanh định hạn và doanh thu xuất khẩu, phí ủy thác xuất khẩu.

+ Theo dõi công nợ phải thu, phải trả.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ chứng từ kế toán liên quan đến lĩnh vực đảm nhận.

+ Lập các báo cáo liên quan tới kế toán thanh toán thuộc phần hành được phân công.

+ Thực hiện công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Kế toán trưởng và Phó trưởng phòng.

❖ ***Chuyên viên 2 đảm nhiệm:***

+ Thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới kế toán về thuế, phí và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Quản lý cấp phát, quyết toán hóa đơn GTGT.

+ Thực hiện các nghiệp vụ kế toán liên quan tới thanh toán tiền mặt.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của bộ chứng từ kế toán liên quan đến lĩnh vực đảm nhiệm.

+ Theo dõi quản lý công nợ tạm ứng. Khoán sử dụng điện thoại.

+ Lập các báo cáo liên quan tới kế toán thuộc phần hành công việc được giao.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của phó trưởng phòng và kế toán trưởng.

**❖ *Thủ quỹ chịu trách nhiệm:***

+ Chịu trách nhiệm quản lý, tiếp nhận, kiểm điểm tiền mặt (cả nội và ngoại tệ), chứng chỉ có giá liên quan tới việc thu vào chỉ ra tại quỹ của Công ty.

+ Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về tính hợp pháp các bộ chứng từ trước khi thu tiền vào hoặc chi tiền ra tại quỹ công ty.

+ Kiểm kê quỹ hàng ngày, khóa sổ quỹ và đối chiếu với kế toán thanh toán tiền mặt về tồn quỹ cuối ngày.

+ Tổng hợp kiểm tra tính chuẩn xác, hợp pháp, hợp lệ, của bộ chứng từ về chi phí cảng của các tàu để giao lại cho kế toán tổng hợp hành tự.

+ Lập sổ quỹ và quản lý các chứng từ thu, chi quỹ tiền mặt trình Ban TGD ký phiếu thu, chi trước khi đóng tập để lưu trữ theo quy định.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Kế toán trưởng và Phó trưởng phòng.

***2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty:***

Công tác kế toán tại công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Công ty.

Công ty áp dụng niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: đồng Việt Nam .

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: nhật ký chung

Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

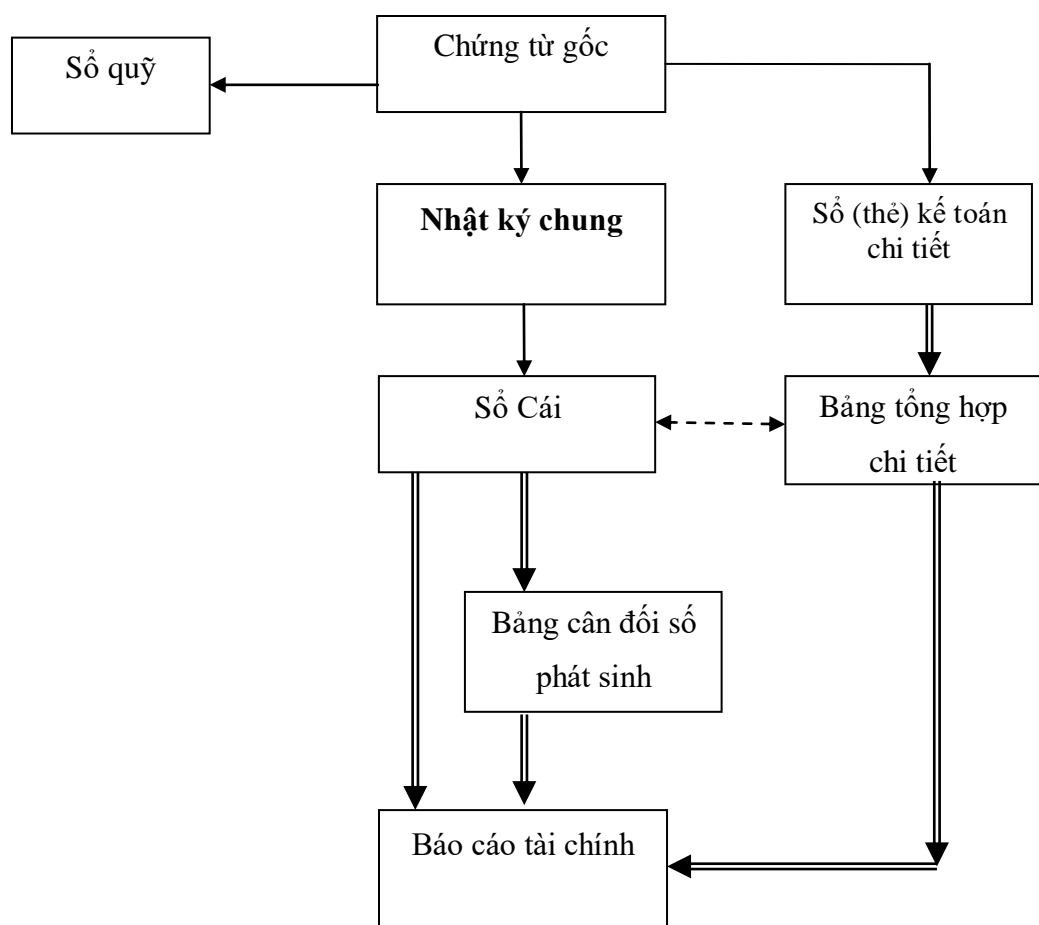
Phương pháp khấu hao TSCĐ: theo phương pháp khấu hao đường thẳng (khấu hao đều).

### 2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán:

Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

### 2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty:

Hình thức kế toán hiện nay được áp dụng ở Công ty là hình thức nhật ký chung. Trình tự ghi sổ kế toán của hình thức nhật ký chung tại công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



Chú thích :

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối quý

←-----> Quan hệ đối chiếu

**Sơ đồ 2.1 :Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty**

**2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:**

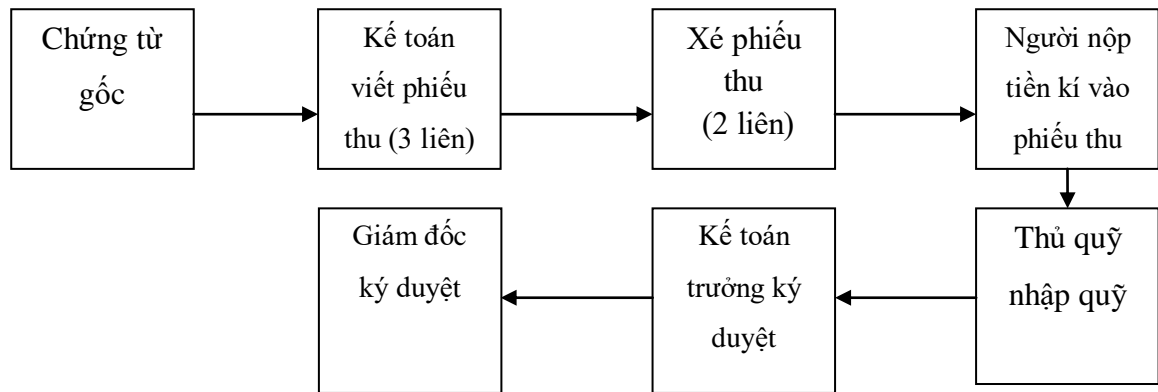
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện đối với nhà nước.

**2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.**

Tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

**2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.****2.2.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.**

- Tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu (Sơ đồ 2.5).

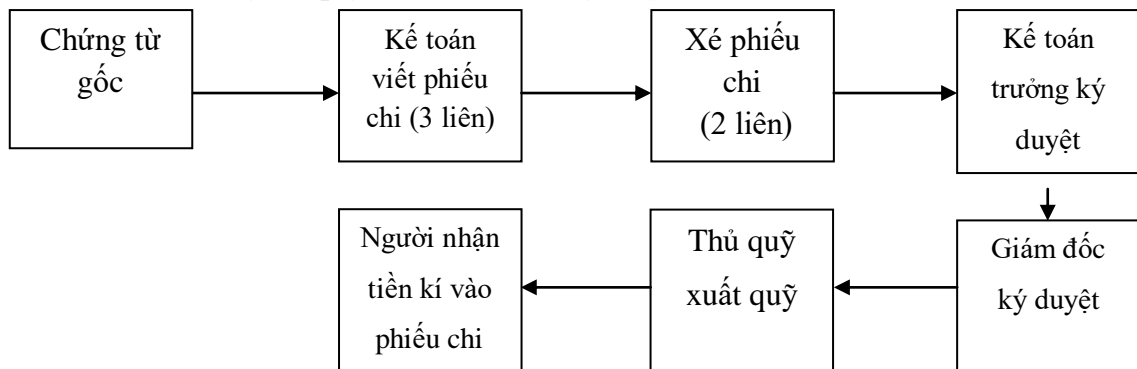


**Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển phiếu thu.**

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 2.6).



**Sơ đồ 2.6. Quy trình luân chuyển phiếu chi.**

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

#### 2.2.1.2. Chứng từ kế toán tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

#### 2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

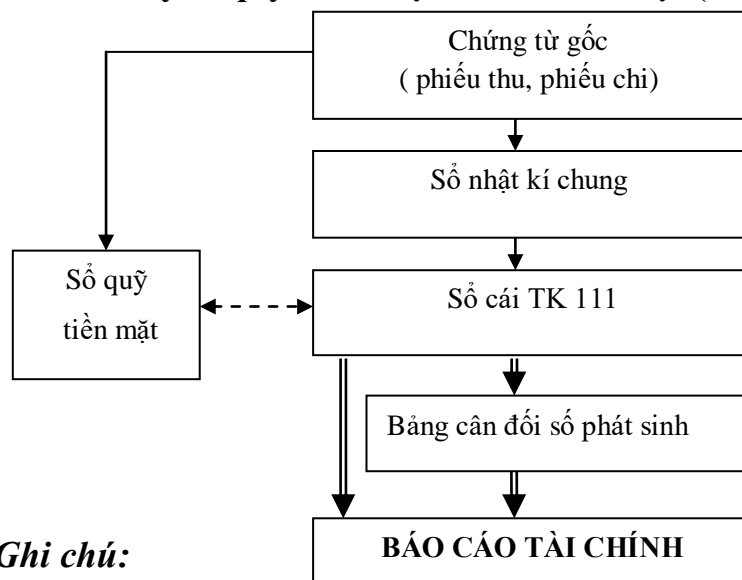
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

#### 2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

#### 2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.

Dưới đây là quy trình hạch toán tiền mặt (Sơ đồ 2.7)



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ  $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu  $\longleftarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ

ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

#### **2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.**

##### **Một số nghiệp vụ thu tiền mặt tại phòng Tài chính- Kế toán ở Công ty.**

**VD 1:** Ngày 15/12/2017 Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO bán xăng A92 cho Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh. Tổng cộng tiền thanh toán 9.000.000 (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AB/17P 0011480. Hóa đơn được lập thành 3 liên.

Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (liên màu đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.1) kế toán viết Phiếu thu (biểu 2.2).


Căn cứ vào Phiếu thu số 921 (biểu 2.2) kế toán tiến hành vào Sổ nhật ký chung. Sau đó từ sổ Nhật ký chung (biểu 2.10) tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111 (biểu 2.11). TK 511, TK 333

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.12).

Từ Sổ Cái tiền mặt và các tài khoản có liên quan kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.



**Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0011480**

	<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 3: Nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2017	Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AB/17P Số: 0011480													
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO Mã số thuế: 0200113152 Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: 0531 0088 2310 1 tại Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Hải Phòng Điện thoại: 0225.383383															
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hùng Tên đơn vị: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh Địa chỉ: Số 29 tầng 3 Trần Quang Khải, TT Núi Đèo, Thủy Nguyên, HP Số tài khoản: 01227655588 Hình thức thanh toán: TM/CK. MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>			0	2	0	1	1	7	7	4	6	2			
0	2	0	1	1	7	7	4	6	2						
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3										
1	Xăng A92	Lít	428	19.116,4	8.181.818										
Cộng tiền hàng :					8.181.818										
Thuế GTGT 10%:			Tiền thuế GTGT:		818.182										
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>9.000.000</b>										
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu đồng chẵn. /.</i>															
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>											

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu 2.2: Phiếu thu số 921**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**PHIẾU THU**

Quyển số.....

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số PT 921  
Nợ: 111  
Có: 511  
Có: 333

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Bình

Địa chỉ: Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng cho Công ty CP thương mại xây dựng Phú Cường Thịnh.

Số tiền: 9.000.000 đồng *Viết bằng chữ: Chín triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Chín triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*


**VD 2:** Ngày 18/12/2017 Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 100.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy rút tiền (biểu 2.3) kế toán viết Phiếu thu số 932 (biểu 2.4). Căn cứ vào Phiếu thu số 932 (biểu 2.4) kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung. Sau đó từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111 (biểu 2.11), TK 112.

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.12).

Từ Sổ Cái tiền mặt kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

### Biểu 2.3: Giấy rút tiền

	Liên 2/ Copy 2 Số/ No <b>717</b> Giao người nhận Depositors copy	
<b>GIẤY RÚT TIỀN</b> Cash Deposit Slip Ngày/Date: 18/12/2017		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 0531 0088 2310 1		
Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO		
Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm triệu đồng.		
Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Thúy Nga		
Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán		
Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG VIETCOM BANK.		
Nội dung nộp/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor
Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000		

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu 2.4 Phiếu thu số 932**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**PHIẾU THU**

Quyển số.....

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Số PT 932

Nợ: 111

Có: 112

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ.

Số tiền : 100.000.000 đồng

*Viết bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một trăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

\* **Ví dụ 3:** Ngày 08/12/2017 Công ty chi tạm ứng cho Ông Vũ Đức Toàn đi công tác.

Cụ thể quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO như sau :

Anh Vũ Đức Toàn gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán ( biểu 2.5) với số tiền là 17.500.000 đ.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 704 ( biểu 2.6 ). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.10)

Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu 2.11), TK141.

Từ Phiếu chi 704 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.12 )

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.5. Giấy đề nghị tạm ứng.**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 03 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO

Tôi tên là: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ : Phòng tổ chức hành chính

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 17.500.000 đồng

*Viết bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.*

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

*Hải Phòng, ngày 8 tháng 12 năm 2017*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người tạm ứng
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu 2.6 Phiếu chi**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
 Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
 (Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**PHIẾU CHI**

Quyên số.....

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Số PC 704

Nợ:141

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 17.500.000 đồng

*Viết bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**VD 2:** Ngày 12/12/2017 Công ty mua máy in Laser sử dụng ngay ở phòng hành chính, thanh toán bằng tiền mặt gồm cả 10% thuế VAT là 16.225.000 đồng.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.7) Anh Vũ Đức Toàn nhân viên phòng Tổ chức Hành chính gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán (biểu 2.8).

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi số 709 ( biểu 2.9 ). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật kí chung (biểu 2.10). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (biểu 2.11) và Sổ Cái TK 133, 242. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.12).

Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.



**Biểu 2.7 Hóa đơn GTGT****HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu : AA/17P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 0001341

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Đơn vị : Công ty máy tính Hoàng Phát

Địa chỉ: Số 7 lô 28 đường Lê Hồng Phong,

phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản :

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	4	0	1	3	6	5				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Vũ Đức Toàn

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO

Địa chỉ: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST:

0	2	0	0	1	1	3	1	5	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in Laser	Cái	1	14.750.000	14.750.000
Cộng tiền hàng:					14.750.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.475.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					16.225.000
Số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu 2.8 Giấy đề nghị thanh toán**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 05 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO

Tôi tên là: Vũ Đức Toàn

Bộ phận: Phòng Tổ chức hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đồng

*Viết bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.*

( Kèm theo .....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT

*Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

Người duyệt

Kế toán trưởng

Người đề nghị thanh toán

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu 2.9. Phiếu chi số 709**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Quyển số.....

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Số PC 709

Nợ: 242

Nợ 133

Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ : Phòng Tổ chức hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền mua máy in.

Số tiền: 16.225.000 đồng

*Viết bằng chữ: Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0001341

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu số 2.10. Sổ Nhật kí chung.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 03a-DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**NHẬT KÍ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
03/12	PC700	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1121	600.000.000	
				1111		600.000.000
			...			
06/12	PC 703	06/12	Chi tiền tiếp khách theo HD 0001788	642	7.000.000	
				133	700.000	
				1111		7.700.000
08/12	PC704	08/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.500.000	
				1111		17.500.000
			...			
12/12	PC 709	12/12	Mua máy in Laser	242	14.750.000	
				133	1.475.000	
				1111		16.225.000
			...			
15/12	PT921	15/12	Bán xăng A92	1111	9.000.000	
				511		8.181.818
				333		818.182
			...			
18/12	PT 932	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	100.000.000	
				112		100.000.000
			...			
21/12	BN691	21/12	Mua dầu của công ty cổ phần xăng dầu PVOIL Hải Phòng	156	541.818.182	
				133	54.181.828	
				1121		596.000.000
			...			
29/12	BN 717	29/12	Thanh toán tiền mua USD cho NH Vietcombank	1122	910.720.000	
				1121		910.720.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.913.262.074.357</b>	<b>1.913.262.074.357</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu số 2.11. Sổ cái TK 111.**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 03b-DN**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**SỔ CÁI**

**Tên TK: Tiền mặt**

**Số hiệu: 111**

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: đồng*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>1.534.671.574</b>	
			<b>Số phát sinh tháng 12</b>			
			...			
03/12	PC 700	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1121		600.000.000
			...			
06/12	PC 703	06/12	Chi tiền tiếp khách	642 133		7.000.000 700.000
08/12	PC704	08/12	Tạm ứng đi công tác	141		17.500.000
			...			
12/12	PC 709	12/12	Mua máy in	242 133		14.750.000 1.475.000
			...			
15/12	PT921	15/12	Bán xăng A92	511 333	8.181.818	
			...			
18/12	PT 932	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	112	100.000.000	
			...			
			<b>Cộng số phát sinh T12</b>		<b>9.343.661.332</b>	<b>9.523.645.256</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>1.354.678.650</b>	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu số 2.12. Sổ quỹ tiền mặt.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
 Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 05a-DN  
 (Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Năm 2017

Loại quỹ: VNĐ

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b>1.534.671.574</b>
				<b>Số phát tháng 12</b>			
				...			
08/12	08/12		PC704	Chi tạm ứng		17.500.000	752.113.778
				...			
12/12	12/12		PC709	Chi mua máy in		16.225.000	967.225.661
				...			
15/12	15/12	PT921		Thu tiền bán hàng	9.000.000		582.916.348
				...			
18/12	18/12	PT932		Rút tiền gửi ngân hàng	100.000.000		1.299.881.639
				...			
				<b>Cộng số phát sinh T12</b>	<b>9.343.661.332</b>	<b>9.523.645.256</b>	
				<b>Số dư cuối tháng 12</b>			<b>1.354.678.650</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

### 2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

#### \* Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải và ngân hàng Vietcombank.

Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng và ngoại tệ (USD), không có tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT).

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

#### \* Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Sổ phụ ngân hàng.
- Các chứng từ khác liên quan.

**\* Tài khoản kế toán sử dụng công ty.**

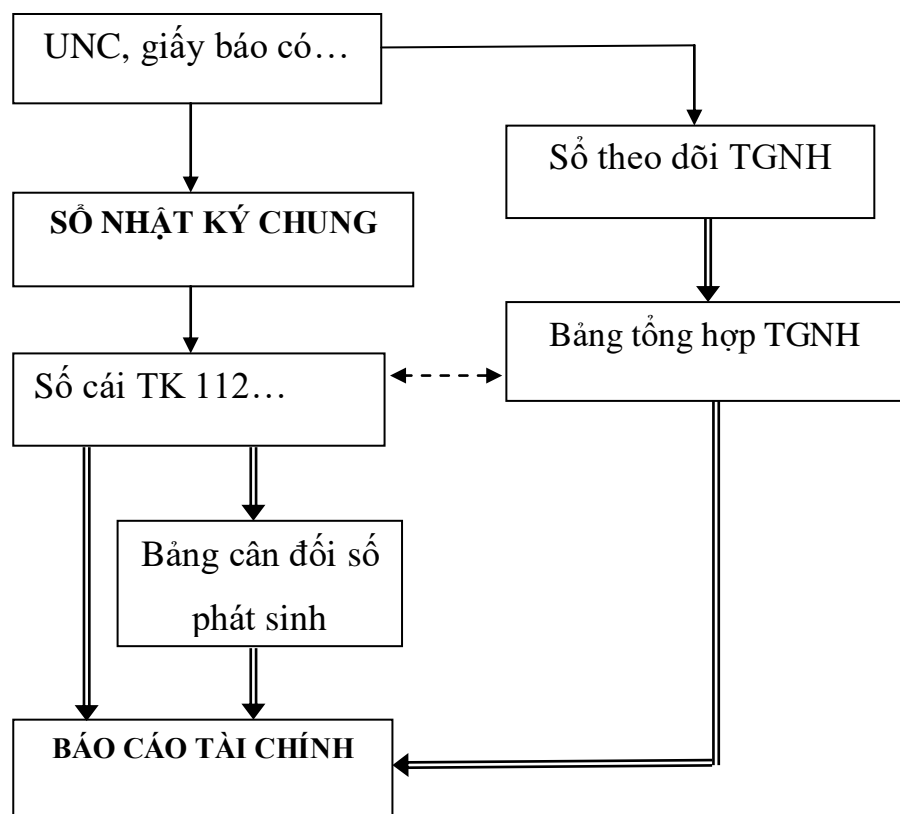
- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

**\* Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112.
- Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

**\* Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

**\* Quy trình hạch toán**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày                      →
- Ghi cuối tháng, định kì        ==>
- Đối chiếu, kiểm tra            <- - - - ->

**Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng  
Tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ



ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

### **2.2.3. Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Trong tháng 12/2017, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

**VD 1:** Ngày 3/12/2017 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng Vietcombank số tiền : 600.000.000đồng.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi (biểu 2.13).

Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng Vietcombank. Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền (biểu 2.14) và Phiếu chi để ghi ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.20). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (biểu 2.21), TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank (biểu 2.22). Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (biểu 2.24). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh và từ Bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.13 Phiếu Chi số 700**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 - TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Quyển số.....

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Số PC 700

Nợ:112

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng Vietcombank

Số tiền : 600.000.000đồng Viêt bằng chữ: *Sáu trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo ..... chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Sáu trăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**Biểu 2.14 Giấy nộp tiền**

		Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1413 Giao người nộp Depositors copy
<b>GIẤY NỘP TIỀN</b> Cash Deposit Slip Ngày/Date: 03/12/2017		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 0531 0088 2310 1 Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO Số tiền bằng chữ/ Inword: Sáu trăm triệu đồng. Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Lan Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: Vietcombank. Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.		Số tiền bằng số (Amount in figures) 600.000.000
Người nộp tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**VD 2:** Ngày 17/12/2017, Công ty thanh toán tiền dầu chuyển cho Công ty cổ phần xăng dầu khí PVOIL Hải Phòng số tiền 596.000.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Vietcombank.


Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001462 (biểu 2.15), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (biểu 2.16) đến ngân hàng Vietcombank.

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.17).

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22).


Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.20). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.21), TK 156, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.15 Hóa đơn GTGT số 0001462**

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU</b> <b>DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG</b> Địa chỉ: 221-223 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, TP Hải Phòng MST: 020028575				
<b>HÓA ĐƠN (GTGT)</b>					
<i>Liên 2: Giao người mua</i> <i>Ngày 17 tháng 12 năm 2017</i>					
Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AB/17P Số: 0001462					
Khách hàng: Vũ Văn Phong Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO..... <b>Địa chỉ:</b> Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
Hình thức thanh toán: ..... Chuyển khoản: <input type="checkbox"/> Tiền mặt: <input type="checkbox"/>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
	1 Dầu Do o,25 %S	lít	31.000	17.478	541.818.182
Cộng tiền hàng:					541.818.182
Thuế suất GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		54.181.818
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>596.000.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm chín sáu triệu đồng chẵn					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i> In tại công ty TNHH MTV in Tài chính – ĐT:04.38362581 – MST: 0100111225					


(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu số 2.16: Ủy nhiệm chi**

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Số: 691 Ngày: 21/12/2017
Số tiền: <b>596.000.000</b>		VNĐ		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài
<b>Bảng chữ:</b> Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn. <b>Nội dung:</b> Thanh toán tiền dầu.				
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:</b> CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO <b>Applicant:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> -Nơi cấp: <b>Số tài khoản:</b> 0531 0088 2310 1 <b>Tại NH:</b> Vietcombank Hải Phòng			<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:</b> CTY Cổ phần xăng dầu khí PVOIL HẢI PHÒNG <b>Beneficiary:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> <b>Số tài khoản:</b> 0241-1020-844-995 <b>Tại NH:</b> EXIMBANK Ngô Quyền – HP	
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN</b> <i>Giao dịch viên</i> <i>Giao dịch viên</i>				

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu số 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày: 21/12/2017	<b>Số: 691</b>
		Mã GDV: PHUCDTQ Mã KH: 7726612
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO Mã số thuế: 0200113152		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2310 1		
Số tiền bằng số: 596.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Thanh toán tiền dầu cho Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí PVOIL HẢI PHÒNG ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*

**VD 3:** Ngày 29/12/2017, Công ty mua 40.000 USD của ngân hàng Vietcombank bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Vietcombank, tỷ giá: 22.768 đồng/USD.


*Biểu số 2.18: Ủy nhiệm chi*

		<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Số: 717 Ngày: 29/12/2017
<b>Số tiền:</b> <b>910.720.000</b> <b>VND</b>		<b>Phí NH:</b> <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài		
<b>Bằng chữ:</b> <i>Chín trăm mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.</i>				
<b>Nội dung:</b> Thanh toán tiền mua USD (40.000 USD, tỷ giá: 22.768 đồng/USD).				
<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU:</b> CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO <b>Applicant:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> -Nơi cấp: <b>Số tài khoản:</b> 0531 0088 2310 1 <b>Tại NH:</b> Vietcombank Hải Phòng		<b>ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG:</b> NGÂN HÀNG VIETCOMBANK <b>Beneficiary:</b> <b>Số CMND:</b> <b>Ngày cấp:</b> <b>Số tài khoản:</b> 0531 0018 2220 1 <b>Tại NH:</b> VIETCOMBANK – HỒNG BÀNG – HP		
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN</b> <i>Giao dịch viên                      Giao dịch viên</i>				

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)*



**Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	<b>Số: 717</b>
Together for the future	Ngày: 29/12/2017	Mã GDV: PHUCDTQ
		Mã KH: 7726612
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO		
Mã số thuế: 0200113152		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 2310 1		
Số tiền bằng số: <b>910.720.000</b>		
Số tiền bằng chữ: <i>Chín trăm mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Thanh toán tiền mua USD cho ngân hàng Vietcombank##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu số 2.20. Sổ Nhật kí chung.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 03a - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

## SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
03/12	PC700	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1121	600.000.000	
				1111		600.000.000
			...			
06/12	PC 703	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001788	642	7.000.000	
				133	700.000	
				1111		7.700.000
08/12	PC704	08/12	Tạm ứng đi công tác	141	17.500.000	
				1111		17.500.000
			...			
12/12	PC 709	12/12	Mua máy in Laser	242	14.750.000	
				133	1.475.000	
				1111		16.225.000
			...			
15/12	PT921	15/12	Bán xăng A92	1111	9.000.000	
				511		8.181.818
				333		818.182
			...			
18/12	PT 929	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	100.000.000	
				112		100.000.000
			...			
21/12	BN691	21/12	Mua dầu của công ty cổ phần xăng dầu khí PVOIL Hải Phòng	156	541.818.182	
				133	54.181.818	
				1121		596.000.000
			...			
29/12	BN 717	29/12	Thanh toán tiền mua USD cho NH Vietcombank	1122	910.720.000	
				1121		910.720.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.913.262.074.357</b>	<b>1.913.262.074.357</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu số 2.21. Sổ cái TK 112.**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 03b - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>2.257.293.098</b>	
			<b>Số phát sinh T12</b>			
			...			
03/12	PC700 BC	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1111	600.000.000	
			...			
15/12	GBC 816	15/12	Công ty ĐL Kiên Thụy trả tt VTTB theo HĐ/69-2017	131	97.698.700	
			...			
17/12	BN 654	17/12	Mua dầu của công ty cổ phần xăng dầu PVOIL Hải Phòng	156		87.272.727
				133		8.727.273
18/12	BN 658	18/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111		100.000.000
			...			
21/12	BN 691	21/12	Mua dầu của công ty cổ phần xăng dầu PVOIL Hải Phòng	156		541.818.182
				133		54.181.818
			...			
29/12	BN 717	29/12	Thanh toán tiền mua USD cho NH Vietcombank	1121	910.720.000	
29/12	BN 717	29/12	Thanh toán tiền mua USD cho NH Vietcombank	1122		910.720.000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>31.956.556.361</b>	<b>32.134.551.429</b>
			<b>Số dư cuối tháng</b>		<b>2.079.298.030</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu 2.22 Sổ tiền gửi ngân hàng (VNĐ)**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S06 - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng VIETCOMBANK BANK HAI PHONG  
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 0531 0088 2310 1 (VNĐ)  
Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
		<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b>552.898.921</b>	
		<b>Số phát sinh tháng 12</b>				
		.....	.....			
BC 811	3/12/17	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	600.000.000	1.514.223.412	
		.....	.....			
BN 646	17/12	Trả nợ tiền mua hàng	331		35.000.000	
		...				
GBN 691	21/12/17	Mua dầu của công ty cổ phần xăng dầu PVOIL Hải Phòng VAT 10%	156		541.818.182	
			133		54.181.818	
		.....	.....			
BC 869	22/12/17	Thu tiền của Công ty TNHH Ngô Quyền	511	21.020.110	1.480.114.665	
		Thuế GTGT đầu ra	338	2.102.011	1.482.216.676	
		.....	.....			
BN 717	29/12/17	Thanh toán tiền mua USD cho Vietcombank	1122		910.720.000	
		.....	.....			
		<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>12.883.339.123</b>	<b>12.415.528.881</b>	
		<b>Số dư cuối tháng 12</b>			<b>1.020.709.163</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng (USD)**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S06 - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC )

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng VIETCOMBANK BANK HAI PHONG

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 0531 0088 2310 2 (USD)

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
		<b>Số dư đầu tháng 12</b>				<b>1.293.647.182</b>
		<b>Số phát sinh tháng 12</b>				
		...				
GBN 679	16/12/ 17	Thanh toán tiền mua đầu cho Cty xăng dầu B12	156		872.272.273	
		VAT 10%	133		8.727.273	1.112.771.201
		...				
GBC 869	22/12/ 17	Thu tiền của Công ty TNHH Ngô Quyền	511	421.020.110		
		Thuế GTGT đầu ra	333	42.102.011		1.482.236.226
		...				
BN 717	29/12/ 17	Thanh toán tiền mua USD cho ngân hàng Vietcombank	1121	910.720.000		882.923.223
		...				
		<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>13.972.476.553</b>	<b>14.767.382.425</b>	
		<b>Số dư cuối tháng 12</b>				<b>498.741.310</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

**Biểu 2.24: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng**

Đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO  
Đ/C: 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

*Tháng 12 năm 2017*

<b>TT</b>	<b>Tên ngân hàng</b>	<b>Tồn đầu kỳ</b>	<b>Thu</b>	<b>Chi</b>	<b>Tồn cuối kỳ</b>
<b>1</b>	<b>Maritimebank</b>	<b>410.746.995</b>	<b>5.100.740.685</b>	<b>4.951.640.123</b>	<b>559.847.557</b>
	Maritimebank VND	41.234.613	2.921.775.920	2.902.882.910	60.127.623
	Maritimebank USD	369.512.382	2.178.964.765	2.048.757.213	499.719.934
<b>2</b>	<b>Vietcombank</b>	<b>1.846.546.103</b>	<b>26.855.815.676</b>	<b>27.182.911.306</b>	<b>1.519.450.473</b>
	Vietcombank VND	552.898.921	12.883.339.123	12.415.528.881	1.020.709.163
	Vietcombank USD	1.293.647.182	13.972.476.553	14.767.382.425	498.741.310
	<b>Cộng</b>	<b>2.257.293.098</b>	<b>31.956.556.361</b>	<b>32.134.551.429</b>	<b>2.079.298.030</b>

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO)

### CHƯƠNG 3:

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO.

### 3.1. Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

- *Về mô hình quản lý kinh doanh*: Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô lớn, công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả luôn động viên cán bộ công nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của công ty. Công ty đã ngày càng ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

- *Về công tác kế toán*: Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

- *Về bộ máy kế toán*: Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối

lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu nhược điểm sau:

### ***3.1.1. Ưu điểm.***

Công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với bộ máy gọn nhẹ, sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng giữa các phân hành kế toán đã cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý được tiến hành cẩn thận, tránh tình trạng xảy ra sai sót, đảm bảo số liệu được phản ánh rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi cho việc kiểm tra.



Kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

+ Hạch toán tiền mặt: Việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

+ Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập sổ tiền chi tiết tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

+ Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ trong toàn công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng cách cho nhân viên đi học các lớp đào tạo tay nghề, mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhật những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền kịp thời thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán.

### **3.2.2. Hạn chế.**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy cần phân tích những mặt hạn chế đó để đưa ra biện pháp khắc phục giúp cho việc kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn giúp cho ban lãnh đạo công ty quản lý và sử dụng vốn bằng tiền tiết kiệm và hiệu quả nhất.

Sau đây là một số mặt hạn chế mà công ty cần khắc phục.

➤ ***Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi***

Công ty không sử dụng tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi, trong khi công ty có rất nhiều những khoản nợ quá hạn của khách hàng. Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi sẽ giúp công ty chủ động hơn về tài chính và tránh được những rủi ro không mong muốn trong kinh doanh.

➤ ***Về hệ thống sổ sách:***

Hiện nay, Công ty đã có tiến hành lập Sổ tiền gửi ngân hàng, tuy nhiên khi phản ánh chi tiết tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ Công ty vẫn chưa phản ánh cụ thể số nguyên tệ của từng nghiệp vụ. Vì vậy, để tiện cho việc theo dõi đối chiếu giữa ngoại tệ và VND, Công ty nên thêm cột ngoại tệ vào Sổ tiền gửi ngân hàng.

➤ ***Về việc hiện đại hóa công tác kế toán:***

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

### **3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.**

#### ***3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.***

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### ***3.2.2: Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền***

Để phù hợp với xu thế ngày càng phát triển và mở rộng của nước ta và các nước khác trên thế giới, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế toàn cầu. Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

+ Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước ban hành.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định

của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải trong mối quan hệ thống nhất với các phân hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị cũng như các phân hành kế toán khác. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phân hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phân hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

### ***3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền***

Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được tốt hơn, cần phải dựa vào những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Luôn tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán vốn bằng tiền phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tăng giảm vốn bằng tiền từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### ***3.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.***

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực, sau một thời gian tìm hiểu về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

#### ***❖ Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc dự phòng phải thu khó đòi***

Năm 2017 Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi nhưng chưa trích lập. Công ty nên đưa vào sử dụng tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi.

**✓ Khái niệm về dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Theo thông tư số 228 của Bộ Tài Chính ngày 07 tháng 12 năm 2009:

“Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị có thể bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.”

**✓ Mục đích của việc lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp có hai mục đích chính:

Một là, giúp doanh nghiệp có một nguồn tài chính để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch.

Hai là, đảm bảo cho doanh nghiệp xác định được giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được (giá trị thật) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**✓ Vai trò của việc lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.****\*Trên phương diện kinh tế:**

Nhờ các tài khoản dự phòng giảm giá nói chung trong đó đặc biệt là tài khoản phản ánh dự phòng nợ phải thu khó đòi mà bảng cân đối kế toán phản ánh chính xác hơn giá trị thực tế tài sản của doanh nghiệp. Giá trị thực tế tài sản của doanh nghiệp được xác định như sau:

**\* Trên phương diện tài chính:**

Do dự phòng nợ phải thu khó đòi làm giảm lợi nhuận của niên độ kế toán nên doanh nghiệp sẽ có được một khoản tích lũy mà đáng lẽ đã được phân chia cho các cổ đông, các chủ sở hữu,...Khoản tích lũy này được sử dụng để bù đắp các khoản nợ phải thu khó đòi thực sự phát sinh và tài trợ cho các khoản chi phí hay lỗ đã được dự phòng khi các chi phí này phát sinh ở niên độ kế toán sau. Thực chất dự phòng nợ phải thu khó đòi nói riêng và các khoản dự phòng nói chung là một nguồn tài chính của doanh nghiệp, tạm thời nằm trong các tài sản lưu động trước khi được sử dụng thực sự.

**\*Trên phương diện thuế:**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận như một khoản chi phí hợp

lý trước thuế, làm giảm lợi nhuận phát sinh để tính ra số lợi nhuận thực tế. Vì vậy, việc lập dự phòng sẽ làm cho thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của đơn vị giảm xuống một lượng đáng kể. Đây là nguồn tài chính có được nhờ việc lập dự phòng, trì hoãn việc nộp thuế, không mất chi phí huy động, doanh nghiệp có thể đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh để sinh lời.

**\*Cơ sở lý luận:**

Theo thông tư số 228 của Bộ Tài Chính ngày 07 tháng 12 năm 2009 về dự phòng nợ phải thu khó đòi.

\* Điều kiện: là các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng ...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

\*Phương pháp lập dự phòng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết ... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 2293:

+ **Bên nợ:**

Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi.

+ **Bên có:**

Số dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập trích vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

Số dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

**Ví dụ:** Công ty hiện có một số khoản nợ của khách hàng đã quá hạn. Điều này gây khó khăn cho Công ty khi cần huy động vốn. Công ty cần phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Từ Bảng kê công nợ (**Biểu 3.1**), công ty nên lập Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi (**Biểu 3.2**) như sau:



***Biểu 3.1. Bảng kê công nợ****Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO***BẢNG KÊ CÔNG NỢ***Tính đến ngày 31/12/2017*

<b>STT</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Số nợ</b>	<b>Chưa đến hạn</b>	<b>Đến hạn</b>	<b>Quá hạn</b>	<b>Không đòi được</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công ty TNHH Tuấn Việt	250.050.000			250.050.000		8 tháng 19 ngày
2	Công ty TNHH An Phát	232.660.000			232.660.000		13 tháng 20 ngày
3	Công ty TNHH Hoa Phượng	33.000.000	33.000.000				
4	Công ty TNHH Đông Dương	196.000.000	120.000.000	76.000.000			
...	...	...		...			
8	Công ty TNHH GE Việt Nam				198.500.000		7 tháng 4 ngày
...	...	...		...	....		
	<b>Cộng</b>	<b>5.965.340.440</b>	<b>2.702.295.000</b>	<b>1.682.545.000</b>	<b>1.580.500.440</b>		

***Biểu 3.2. Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi****Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO***BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI***Tính đến ngày 31/12/2017*

<b>STT</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Khoản nợ</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>% trích lập</b>	<b>Mức trích lập dự phòng</b>
1	Công ty TNHH Tuấn Việt	250.050.000	8 tháng 19 ngày	30%	75.015.000
2	Công ty TNHH An Phát	232.660.000	13 tháng 20 ngày	50%	116.330.000
3	Công ty TNHH GE Việt Nam	198.500.000	7 tháng 4 ngày	30%	59.550.000
	...				
	<b>Cộng</b>	<b>1.580.500.440</b>			<b>620.550.320</b>

Kế toán tính, xác định số nợ dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập ghi bút toán:

Nợ TK 642 : 620.550.320

Có TK 2293 : 620.550.320

❖ *Kiến nghị 02: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách*

Hiện nay Công ty có sử dụng Sổ tiền gửi ngân hàng dành cho ngoại tệ tuy nhiên vẫn chưa hiển thị rõ số nguyên tệ cụ thể. Vì vậy Công ty nên bổ sung cột nguyên tệ trong Sổ tiền gửi ngân hàng.

**Biểu 3.4. Sổ tiền gửi ngân hàng**

**Đơn vị:**.....

**Địa chỉ:**.....

**Mẫu số:S08-DN**

(Ban hành theo TT số 200/2014/QĐ-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

**Năm:**

*Nơi mở tài khoản giao dịch:*

*Số hiệu tài khoản tại nơi gửi:*

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Tỷ giá	Số tiền					
	Số hiệu	Ngày tháng				Thu (Gửi vào)		Chi (Rút ra)		Còn lại	
						Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND
			Số dư đầu kỳ								
			Số phát sinh trong kỳ								
			Cộng số phát sinh trong kỳ								
			Số dư cuối kỳ								

**Người ghi số**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## ❖ Kiến nghị 03: Hiện đại hóa công tác kế toán

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ : Misa, Fast accounting, Bravo,...

### Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán Bravo



Phiên bản mới của “Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO” là Bravo7. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (*Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp*)

### *Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt*

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (*thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế*). Với nền tảng ứng dụng (*Framework*) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (*module*) và thêm những phân hệ mới.

### *Quy trình xử lý trình tự công việc (WorkFlow)*

Quy trình làm việc của doanh nghiệp có rất nhiều bộ phận cũng như nhân viên tham gia. Việc phối hợp xử lý công việc cũng như đồng nhất dữ liệu giữa các nhân viên, bộ phận rất phức tạp cần phải quy định trình tự các bước thực hiện sao cho việc nhập, khai thác dữ liệu tránh trùng lặp và sai sót. BRAVO cho phép người sử dụng tự khai báo, định nghĩa quy trình xử lý tuần tự các công việc phù hợp với thực tế doanh nghiệp.

### **Phần mềm kế toán Fast Accounting**



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy

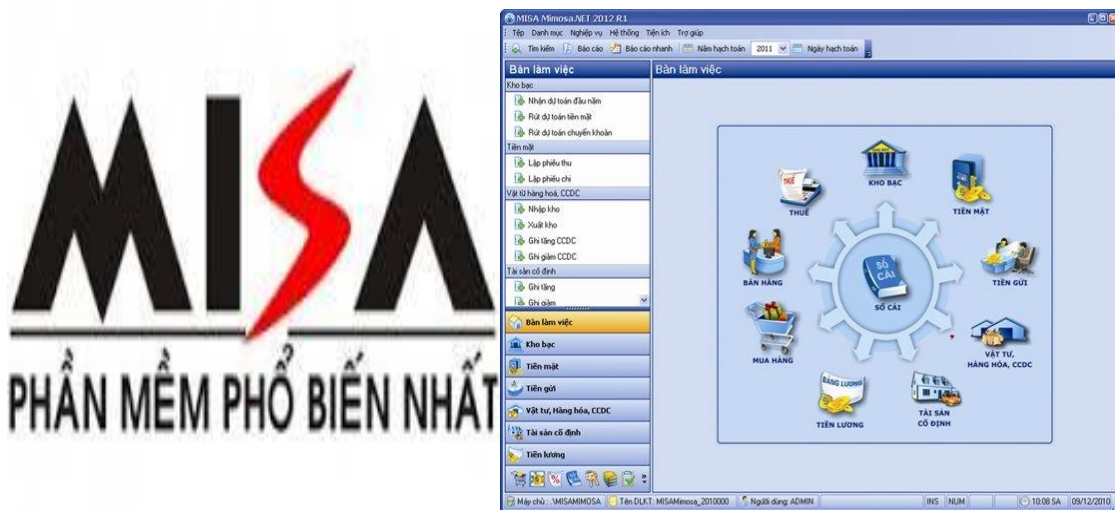
mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

## Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2017



Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua

Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 2017 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP.

Tuy nhiên, giống như “tiền nào của đó”, việc áp dụng những phần mềm giá rẻ đặt doanh nghiệp trước những rủi ro như số liệu không chính xác, dễ gặp trục trặc và sự cố trong quá trình sử dụng, tính ổn định giảm, thiếu những phân hệ phù hợp....

Theo em, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO nên lựa chọn một trong những phần mềm kế toán trên để hiện đại hóa công tác kế toán hơn nữa. Và Bravo sẽ là lựa chọn tối ưu cho Công ty. Do phần mềm này khá linh hoạt và Công ty có thể yêu cầu xây dựng một chương trình riêng phù hợp với loại hình cũng như đặc điểm Công ty hiện nay.

❖ *Kiến nghị 04: Một số kiến nghị khác:*

Bên cạnh những biện pháp trên nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán là cao nhất. Ngoài ra, em cũng xin đưa ra một số ý kiến đóng góp về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Công ty như sau:

- Việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị hiện đại: Là giải pháp tối ưu đối với các doanh nghiệp trong việc thu hút khách hàng trong khu vực và các tỉnh lân cận. Chính điều đó cũng làm tăng lợi nhuận cho Công ty nếu tính toán một cách hợp lý, khai thác triệt để, hiệu quả máy móc hiện có.

- Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả cao nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc phải được xử lý một cách kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường: Công ty cần quan tâm xây dựng bộ máy làm công tác thị trường sao cho mạnh mẽ về chuyên môn, hiệu quả, cụ thể trong hoạt động. Đồng thời thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại nhằm tranh thủ giúp đỡ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Công ty có thể thu hút

được những hợp đồng lớn, có giá trị cao, lâu dài, khách hàng có tiềm lực mạnh mẽ, có khả năng thanh toán tốt nhất.

- Trong điều kiện nào đó, Công ty có thể chiếm dụng vốn một cách hợp lý, hợp pháp, có hiệu quả đối với các nhà cung cấp bằng cách khát nợ không phải thanh toán ngay. Muốn làm như vậy, Công ty cần tạo uy tín, có mối quan hệ thường xuyên đối với các bạn hàng và tạo điều kiện thanh toán nợ đúng hạn cho phép



**KẾT LUẬN**

Khóa luận: “*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO*” đã đề cập đến những vấn đề cơ bản sau:

Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn: Phản ánh khá đầy đủ về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO với số liệu chứng minh và tình hình thực tế năm 2017. Đồng thời khóa luận cũng đưa ra một số kiến nghị phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán trong Công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

*Sinh viên*

***Nguyễn Thu Trang***

**TÀI LIỆU THAM KHẢO.**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.